Thanh Kinh

Báo

Năm thứ Mười Bốn

Số 161 Juillet 1944

DANH-SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG NHỮNG CÂU ĐỐ TRONG BÁO SỐ 158

Đúng 10 câu. — *Em Ng-q-Viện, Mộ-đức, Dire-pho.*

Đúng 9 câu. — Các em : *Ng-th-Em, Hoàng-Phiên, Hồ-Châu, Dalat.* — Chúa-tọa *Ban Thanh-niên, Tân-thạch.* — Các ông *B-v-Phương, Tân-an,* — *Lý-ng-Góp, Biên-hoà* — *Trương-hoàng-Lan, Saigon,* — *D-n-Chưởng, Cao-lãnh.*

Đúng 7 câu. — *Cô Thanh-Hàn, Kampot.*

Đúng 5 câu. — *Ông Tr-c-Thiêm, Bồ-lương, Vinh*

Mấy lời nói thêm : — 1°) Đáng khen thanh-niên Đa-lạt ! chiếm 1/3 trong số 9 người giải-đáp.

— 2°) Cảm ơn Chúa ! đã có một số các bậc đứng tuổi dự cuộc vui có ý-nghĩa này.

— 3°) Bạn trẻ ít dư kỳ này ! — phụ-nữ lại vắng hẳn ! ! Xin Chúa thức-giục các bạn.

Xin chú-ý. — Muốn cho cuộc giải-trí đó Kinh-Thánh thêm vui-vẻ, và tấn-bộ; nhân đó xem đáng tìm-kiếm câu giải-đáp mà các con-cái Chúa được phước sâu-nhiệm trong Đức Chúa Trời, nên Thánh-Kinh Báo xin kêu-gọi và hoan-nghênh hết thảy các nhà từ-thiện vui lòng đặt các giải thưởng khuyến-khích chung, hoặc tặng báo hay sách-vở của Hội-Thánh, hoặc vật gì khác cũng được miễn là có ý gây-dựng cuộc vui. Thánh-Kinh Báo xin đặt ba giải thưởng cho các câu đố kỳ này

Giải thứ nhất : 1 cuốn Thánh-Kinh Phong-tục, 1 cuốn Thánh-Kinh Sử-lược, 1 cuốn Cành nho liền gốc.

Giải thứ nhì : 1 năm Thánh-Kinh Báo.

Giải thứ ba : 1 cuốn Muôn vật, 1 cuốn Thánh-Kinh phong-tục.

Các câu-đố như sau đây :

31. — Tìm 1 câu trong Kinh-Thánh có một tiếng có 4 chữ; tiếng ấy được nhắc lại tới tám lần ? Tiếng đó thuật-tả gì ?

32. — Tiên-tri nào số năm sống bằng số ngày trong một năm ?

33. — Thánh-đồ nào được gọi là thầy giảng đạo công-bình ?

34. — Ai trong Kinh-Thánh ? Khi đi đón vua nào ? «áo xé rách và đầu đầy bụi đất.»

35. — Đâu chép : «Chỉ có người ngoại-quốc này trở lại ngợi-khen Đức Chúa Trời ư» ?

36. — Hãy chép hết câu này : «Mặt trời mặt trăng dừng lại...» ?

37. — Ai thanh tượng đá ?

38. — Đâu chép : «Vì chúng nó đã bán người công-bình lấy bạc bán kẻ nghèo lấy một đôi dép ?

39. — Đâu chép : «Trong ngày đó những bài hát trong cung đều sẽ là tiếng khóc than ?»

40. — Hang-hố là chỗ ở của ai ? Hang-hô đó là chỗ nào ?

Hạn nộp bài giải-đáp đến 30 Septembre thì hết.

Các nhà từ-thiện muốn đặt giải thưởng gì xin cho tòa-báo biết — có câu đố cặp theo giải thưởng cũng xin gởi về nữa, — và tòa-báo cũng xin giữ việc chấm hết thảy các câu giải-đáp. — *T. K. B.*

CẢI CHÍNH

Về tháng Avril 1944, mục «Lời Sống Đón Vàng» trang 28, giòng thứ 6. *Ngại được ning-phục* chớ không phải Ngài được phục-hưng. — *T. K. B.*

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 14 — JUILLET 1944 — SỐ 161

MẮT NHÌN BỐN HƯỚNG

TRONG lời quở-trách thiên-sứ của Hội-Thánh Lao-đi-xê, Đức Chúa Jêsus có nói rằng: «Ngươi không biết rằng mình .... đui-mù» (Khải 3: 17). Tục-ngữ cũng có câu: «Chẳng có ai đui-mù bằng kẻ không chịu thấy.» Hỡi ôi! Có người tự nhận là tin theo Đấng Christ, bầu việc Đấng Christ mà mắt của tâm-linh lại đui-mù, và sự đui-mù nầy đáng ghê-sợ biết bao vì nó di hại đến đời đời.

Vậy nên Đức Chúa Jêsus khuyên những người ấy rằng: «Ta khuyên ngươi hãy ... mua thuốc sức mắt đặng thoa mắt ngươi, hầu cho ngươi thấy được» (Khải 3: 18). Nếu quả thật Đức Thánh-Linh đã khiến con mắt của tâm-linh anh em sáng-tỏ, thì anh em không còn nhìn lại đằng sau mà thêm tiếc mùi đời, cũng không còn nhìn xuống vũng bùn tội-lỗi. Nhưng con mắt anh em sẽ có những sự hiện-thấy kỳ-diệu và hạnh-phước vì nhìn vào bốn hướng khác hẳn.

Nhìn vào — thấy mình!

MỘT tín-đồ thanh-niên hỏi vị Mục-sư cao tuổi cái bí-quyết sống một đời thành-công và toàn-thắng. Mục-sư đáp rằng: «Hãy để nhiều thì-giờ cầu-nguyện một vấn-đề thôi — Xin Chúa cho tôi thấy tôi!» Một tuần-lễ sau, thanh-niên trở lại cùng tôi-tớ Chúa với một vẻ mặt vô-cùng buồn-thảm và thất-vọng, vì Đức Thánh-Linh đã cho chàng thấy rõ chơn-tướng của mình.

Đó là bước đầu của đời sống anh-hùng đức-tin. Anh em có thấy lòng mình không? Có thấy mình trong ánh sáng của Chúa không? Ôi! Ước gì từ đáy lòng anh em phát ra tiếng than-thở của Ê-sai: «Khốn-nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ-dáy, ở giữa một dân có môi dơ-dáy» (Ê-sai 6: 5); hoặc tiếng kêu-cứu của Phao-lô: «Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết nầy?» (Rô-ma 7: 24).

Tục-ngữ có câu: «Hãy tự biết mình!» Nhưng thật ra chẳng ai tự biết mình rõ-rệt, trọn-vẹn. Anh em hãy lặng-thinh trong nơi chí-thánh để Đức Thánh-Linh chỉ cho mình thấy mình. Bao nhiêu lần anh em theo ý riêng? Bao nhiêu lần anh em bỏ qua sự cầu-nguyện? Bao nhiêu lần anh em cư-xử, hành-động, nói-năng, suy-nghĩ, và hầu việc Chúa nữa, đường như Đức Chúa Trời không thấy mình? Bao nhiêu lần trí tưởng-tượng của anh em ôm-ấp những hình-ảnh mà anh em sẽ xấu-hổ nếu phải mô-tả lại cho kẻ khác nghe? Phải chăng cái vỏ ngoài tin-kính, đạo-đức che-giấu cái bề trong sa-sút và hư-hoại vô-ngần?

Nhưng, cảm-tạ Đức Thánh-Linh, khi Ngài giựt rớt hết mặt nạ của bổn-ngã, thì Ngài liền khiến ta —

Nhìn lên — thấy Đức Chúa Jêsus-Christ

NỐI tiếp về tín-đồ thanh-niên kia. Thấy chàng buồn-thảm và thất-vọng, Mục-sư khuyên chàng rằng: «Bây giờ hãy cầu-nguyện một vấn-đề khác — Xin Chúa cho tôi thấy Chúa!» Một tuần-lễ sau, thanh-niên trở lại cùng tôi-tớ Chúa với một vẻ mặt vô-

cùng tươi-sáng, vui-vẻ. Chàng đã thấy Chúa trong tâm-thần mình.

«Cầu .... Cha vinh-hiển ban thần-trí của sự khôn-sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận-biết Ngài» (Êph. 1: 17)! Nếu lời cầu-nguyện đó được linh-nghiệm trong đời sống anh em, thì anh em sẽ «biết quyền vô-hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là tôn dường nào, y theo phép tối-thượng của năng-lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế-lực, mọi quân-chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời nầy, mà cũng trong đời hầu đến nữa» (Êph. 1: 19-21).

Quyền vô-hạn và phép tối-thượng của Đức Chúa Trời sẵn-sàng trút vào lòng ta, hành-động trong ta, đến nỗi Đức Chúa Jêsus-Christ chẳng còn là một hình-ảnh xa-xăm nữa, nhưng là một thực-sự, một hiện-diện trong lòng dạ và trí-óc ta, trong mọi nơi ta đi và mọi việc ta làm. Tất cả cái gì từ ta phát ra, lộ ra, sẽ gội-nhuần sự sống siêu-phàm và chi-thánh của Ngài, vì giữa Ngài và ta có mối thông-công, dây liên-lạc không dứt. Đời ta sẽ là một tiếng reo-hò khải-hoàn rằng: «Chúa thể nào, thì chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian nầy» (I Gi. 4: 17).

Không thấy rõ Đức Chúa Jêsus-Christ trong tâm-thần mình, thì đời thiêng-liêng không thể nào bước vào một «chỗ rẽ» quan-trọng. Cho nên Sứ-đồ Phao-lô đã lớn tiếng tuyên-bố rằng: «Tôi cũng coi hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận-biết Đức Chúa Jêsus-Christ là quí hơn hết» (Phil. 3:8).

Nhìn quanh — thấy Hội-Thánh và đồng-bào hư-mất!

SAU khi tiên-tri Ê-sai thấy Chúa và thấy mình, thì ông thưa: «Có tôi đây; xin hãy sai tôi» để đáp lại tiếng Đức Chúa Trời hỏi rằng: «Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho Chúng Ta?» (Ê-sai 6: 8). Đó là tâm-chí và chức-vụ của kẻ đã thấy mình và thấy Chúa. Nếu anh em chưa bồn-chồn lo-lắng cho vận-mạng của Hội-Thánh, chưa sốt-sắng cứu-vớt đồng-bào trầm-luân, thì quả hẳn anh em chưa thật thấy mình và thấy Chúa.

Hỡi Sứ-đồ Phao-lô, người đã thấy mình và thấy Chúa, ông đối với Hội-Thánh thể nào? đối với đồng-bào hư-mất thể nào? Đây, câu đáp lại của ông vang-dội các thời-đại rằng: «Hỡi các con, vì các con mà ta lại chịu đau-đớn của sự sanh-nở, cho đến chừng nào Đấng Christ thành hình trong các con» (Ga 4: 19); lại rằng: «Tôi ước-ao có thể chính mình bị dứt-bỏ, lìa khỏi Đấng Christ, vì anh em bà-con tôi theo phần xác, tức là dân Y-sơ-ra-ên (Rô-ma 9: 3-4).

Anh nói với tôi rằng anh đã thấy mình và thấy Chúa. Tốt lắm; nhưng anh hãy chỉ cho tôi những thánh-đồ nào đã nhờ anh mà bước lên con đường tin-kính, thánh-sạch, đắc-thắng, và những tội-nhơn nào đã nhờ anh mà được ghi tên vào Sổ Sống trên trời (II Phie 1: 8). Anh chớ tự gạt mình và gạt người bằng sự cảm-động nhơn-tạo, bằng sự sốt-sắng thiên-nhiên, và bằng sự đạo-đức của phần hồn, nhưng anh phải có thể chỉ rõ dấu-tích của «Chim Bồ-Câu đậu trên» anh (Ma 3:16).

Nhìn trước — thấy phần thưởng!

BA bước từng-trải trên đây sẽ khiến con mắt của tâm-hồn anh em nhìn thẳng phía trước, như Sứ-đồ Phao-lô đã nói: «Tôi nhắm mục-đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ» (Phil. 3: 14).

Đức Chúa Jêsus không tây-vị ai, nên đã dành sẵn cho mỗi một tín-đồ nam, nữ, già, trẻ, sang, hèn, giàu, nghèo, giỏi, dốt, một «mão triều-thiên không hay hư-nát» (I Cô 9: 25). Biết đâu người đứng đầu đài vinh-quang trong thế-gian lại không có tên trong danh-

(Coi tiếp trang 83)

RUỘNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

(I Cô. 3 : 9)

Mục-sư Lê-ngọc-Anh, Faifoo

RUỘNG của Đức Chúa Trời là gì? Ruộng của Đức Chúa Trời không phải là vật-chất như đất sét và bùn, là vật không sống-động, bèn là vật có sống-động, thánh-khiết, khôn-ngoan, và đủ mọi đức-tánh tốt của Đức Chúa Trời ban cho. Tức là anh em và tôi vậy.

Hôm nay chúng ta suy-nghĩ về ruộng của Đức Chúa Trời là chúng ta.

1) Ruộng phải được khẩn-trương

Ruộng nguyên là những khoảnh đất hoang-vu, rậm-rạp, đầy cỏ cây, gai-gốc, âm-khí nặng-nề; những khách du-lịch, người thương-mãi, không ai để ý đến. Nhưng những gã nông-phu giàu tinh-thần khai-khẩn, không muốn để cho những khoảnh đất ấy cứ hoang-vu mãi, bèn đốc chí nông-phu, dùng nông-khí, không quản công-lao, không nài mỏi-mệt, mượn màn trời chiếu đất, chịu nắng lửa mưa dầu, ra công khai-khẩn cho những khoảnh đất hoang-vu thành ra ruộng, rồi trưng-nhận để lưu lại cho hậu-thế. Quí-báu thay công-lao của gã nông-phu!

Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời cũng vậy. Chúng ta ngày trước cũng không khác gì những khoảnh đất hoang-vu rậm-rợp, đầy cỏ cây, gai-gốc với các thứ ác-khí nặng-nề, tức là các thứ tội-lỗi, gian-ác, gớm-ghê không bút nào tả cho xiết. Thế-gian không ai thương-xót và không ai có thể cứu chúng ta ra khỏi địa-vị hoang-vu ghê-gớm ấy. Vì «chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.»

Nhưng Đức Chúa Trời từ-ái đoái thương đến chúng ta, ban Con Một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus, giáng-sanh xuống thế-gian. «Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm-giữ. Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người.» Ngài hạ mình xuống đến địa-vị thấp-hèn, chịu bạc-đãi đủ cách, chịu nghèo-khổ đến đều, mượn trời làm màn, mượn đất làm chiếu, ngày chịu nắng lửa mưa dầu, đêm chịu sương mờ tuyết lạnh, sống nương thân không định chốn, chết mai-táng phải mượn mồ. Chính Ngài phán rằng: «Con cáo có hang, chim trời có ổ, song Con Người không có chỗ mà gối đầu.»

Và Ngài «tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết, thậm-chí chết trên cây thập-tự.» Ngài chết trên cây thập-tự, đau-đớn không bút nào tả cho xiết. Ngài bị treo giữa kiền-khôn vũ-trụ hàng mấy tiếng đồng-hồ, đầu chịu đội mũ bằng gai, tay chơn bị đóng đinh bằng sắt, huyết chảy ra lai-láng. Ngài chịu chết như thế là «vì tội-lỗi của chúng ta.... và vì sự gian-ác của chúng ta.» Nên chi chúng ta ăn-năn tội và tin-cậy đến công-lao huyết-báu trên Thập-tự-giá, thì Ngài ban cho quyền phép khiến chúng ta là kẻ đầy tội-ác, như khoảnh đất hoang-vu đầy gai-gốc, được xưng công-bình, được trở nên

thánh-sạch, được đăng danh vào Sách Sự Sống, và được chứng-nhận là ruộng của Đức Chúa Trời hằn-hoi.

Quyền-năng thay là công-lao của Thập-tự-giá! Chúng ta thử xem cái hình chữ «điền» là ruộng, thì thấy có ý-nghĩa rất hay: Nó trước là một khoảnh hoang-vu, khi nào có chữ «thập» chiếm vào lòng nó, thì nó thành ra chữ «điền» là ruộng. Trước chúng ta vốn như là một khoảnh hoang-vu, nhưng nhờ công-lao của Thập-tự-giá, mà được thành ra ruộng của Đức Chúa Trời.

«Khen thay tài gã nông-phu,
Ra công khai-khẩn hoang-vu thành điền!»

2) Ruộng phải có bờ-cõi chắc-chắn

Ruộng có bờ-cõi là luật thiên-nhiên, vì bờ-cõi là để bảo-vệ cho ruộng khỏi bị xâm-lăng, và đề-phòng cho khỏi bị cái nạn ruộng dâu hóa biển. Vì thế nên xưa nay hễ ai có ruộng, thì phải đắp bờ cho kiên-cố. Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, cũng phải có bờ-cõi thiêng-liêng kiên-cố.

Bờ-cõi thiêng-liêng của chúng ta là gì? Là lẽ thật của Đức Chúa Trời. Đời chúng ta sống trong lẽ thật, nịt lưng bằng lẽ thật, lấy lẽ thật làm bờ-cõi, thì lẽ thật bảo-vệ chúng ta khỏi bị ma-quỉ và thế-gian xâm-lăng, và cũng khỏi bị chìm-đắm với trào-lưu của xã-hội vô-tín. Mặc dầu có cơn dâu bể đa-đoan, gió mưa ác-nghiệt, hay là lũ kiến xoi hang, thì chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, cũng không nhìn thấy cảnh tang-thương đáng tiếc.

Chúng ta thấy có người tín-đồ giữ đủ các lễ-nghi của Giáo-Hội, còn đối với lẽ thật của Chúa, thì không hết lòng cầu-nguyện, học-tập, kê-cứu cho hiểu-biết và vâng-giữ làm theo, nên chi hễ gặp trận mưa ác-nghiệt của ma-quỉ, thì liền chìm-ngập như ruộng không bờ. Cũng có người tín-đồ ăn-ở gần giống như dứa con phá của, là vì họ không lấy lẽ thật làm bờ-cõi cho đời họ, cứ tự-do buông-tuồng theo bổn-tánh xác-thịt. Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, phải bồi-đắp bờ-cõi bằng lẽ thật cho chắc-chắn.

«Khuyên ai ruộng phải đắp bờ,
Phòng cơn dâu bể bất-ngờ xảy ra.»

3) Ruộng phải được nươm (ngấm) nước luôn

Ruộng thì có nước, là lẽ tất-nhiên, nhưng giữa mùa nông cũng có khi bị sức nóng của mặt trời quá độ, làm cho nhiều đám ruộng bị nước khô đất cứng; nếu cứ để như vậy, thì ruộng ấy không thể có hoa-màu rực-rỡ và kết-quả rườm-rà, chỉ thấy sự khô-héo, âu-sầu, thất-vọng. Vậy nên lúc giữa mùa, nếu ruộng bị khô nước, thì phải siêng-năng, thức khuya dậy sớm, tát nước vào ruộng luôn, để cho ruộng được nươm nước.

Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, lẽ tất-nhiên là có nước, là Đức Thánh-Linh (Sứ 2:38). Chúng ta đã ăn-năn tội, tin Đức Chúa Jêsus và nhơn danh Ngài mà chịu báp-têm, thì được nhận-lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh. Nhờ Ngài mà sống, được Ngài dắt-dẫn, dạy-dỗ và an-ủi; nhưng có khi bị nhiệt-độ của tánh xác-thịt bốc lên, làm cho ruộng chúng ta khô-tắt nước, là Đức Thánh-Linh. Đương giữa mùa nếu ruộng chúng ta bị khô, thì phải thức khuya dậy sớm, ân-cần tát nước vào cho ruộng ta được nươm nước. Chúng ta có phép được gội-nhuần nước, là Đức Thánh-Linh, vì Đức Chúa Cha đã hứa: «Trong những ngày sau-rốt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi xác-thịt, con trai và con gái các ngươi đều sẽ nói tiên-tri, bọn trai-trẻ sẽ thấy điềm lạ, và các người già-cả sẽ có chiêm-bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên các đầy-tớ trai và gái Ta, chúng nó đều nói tiên-tri.» Chúng ta chỉ làm theo phương-pháp của Chúa dạy, thì ruộng ta được gội-nhuần nước, là Đức Thánh-Linh.

A) Dâng mình trọn-vẹn (Rô 6: 12).

Khi chúng ta còn là người có tội, cần Chúa cứu-rỗi thể nào, thì khi chúng ta đã được cứu, cần sự dâng mình trọn-vẹn cho Chúa cũng thể ấy. Vì có sự quyết-định dâng mình trọn-vẹn cho Chúa, thì mới được gội-nhuần Đức Thánh-Linh. Và có quyền-phép của Đức Thánh-Linh hành-động, thì sẽ sống trong một đời đắc-thắng.

Có người chỉ sống với sự được cứu, mà chưa sống với sự dâng mình, nên đời của họ sống một cách chật-vật, không có sự đổi mới hiền-nhiên, không có sự đắc-thắng vẻ-vang. Xem như thế thì sự dâng mình trọn-vẹn để được gội-nhuần Đức Thánh-Linh, là điều rất cần, cũng như ruộng giữa mùa cần phải được nươm nước vậy.

B) Cầu-nguyện đặc-biệt

Hội-Thánh lúc đầu-tiên có chừng 120 người, được gội-nhuần Đức Thánh-Linh trong ngày lễ Ngũ-tuần (Sứ 2: 1-4), là vì họ bền lòng hiệp một ý mà cầu-nguyện đặc-biệt trên một cái phòng cao kia, tại thành Giê-ru-sa-lem. Họ cầu-nguyện đặc-biệt về vấn-đề Chúa đã dặn. «Ngài dặn rằng: Đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ đều Cha đã hứa, là điều các ngươi đã nghe Ta nói.» Ngài cũng từng phán rằng: «Các ngươi là người xấu, còn biết cho con-cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các ngươi ở trên trời, lại chẳng ban Đức Thánh-Linh cho người xin Ngài.» Họ nghe bấy nhiêu lời, rồi họ cầu-nguyện đặc-biệt, nên họ đã được gội-nhuần Đức Thánh-Linh. Chúng ta muốn được gội-nhuần Đức Thánh-Linh như ruộng nươm nước, thì phải có sự cầu-nguyện đặc-biệt.

«Giữa mùa đồng-ruộng khô dưng,
Ruộng ta nươm nước, vui mừng biết bao là

4) Ruộng phải được cày sâu cuốc bẫm

«Anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày.» «Hãy cày mở ruộng mới các ngươi, chớ gieo trong gai-gốc.» Ruộng phải được nông-khí của nhà nông, là cuốc thép cày gang, cày sâu cuốc bẫm, để cho gai-gốc bựt rễ khô mầm, vỡ tan đất cứng. Được như thế thì hột giống gieo vào sẽ dấy hi-vọng mà gặt sự kết-quả một hột sanh ra một trăm, sáu chục và ba chục (Ma 13: 23).

Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, cũng phải được gươm thiêng hai lưỡi chia-xẻ cả tâm-thần, linh-hồn và thân-thể, không khác nào như ruộng được nông-khí cày sâu cuốc bẫm, để cho tư-tưởng và ý-định của xác-thịt bị bựt rễ khô mầm, và những điều cố-chấp, cứng-cỏi trong tâm-điền đều tan-vỡ cả. Được vậy thì chắc-chắn hột giống thiêng-liêng gieo vào, sẽ gặt sự kết-quả mỹ-mãn cho Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh chép: «Ai xem gió sẽ không gieo, ai xem mây sẽ không gặt.» Duy ruộng ai được cày sâu cuốc bẫm, thì mới gieo được và mới có gặt vậy.

«Ruộng ta cuốc bẫm cày sâu,
Thì ta kết-quả, gặt-hái hơn người.»

5) Ruộng phải nộp thuế

Có câu: «Hữu điền tất hữu tô,» nghĩa là «có ruộng, phải có nộp thuế.» Vì vậy, xưa nay trong thế-gian, mỗi thửa ruộng đều có nộp thuế cả. Hẹn chăng có một vài thửa ruộng gian-lận không nộp thuế cho nhà-nước, là vì kẻ vô-lương cố-ý gian-lận mà nhập kỷ tư tiêu. Ruộng cũng chia ra làm mấy hạng: Hạng nhứt, hạng nhì, hạng ba, hạng tư, v. v., tùy theo sự tốt, xấu của nó. Họa chăng cũng có kẻ khai gian, hạng nhứt đem làm hạng ba, hạng nhì đem làm hạng tư, để được nộp thuế nhẹ. Nếu có như vậy, thì những kẻ ấy đều là tội-nhơn trước mặt nhà-nước, vì là ăn cắp thuế của nhà-nước. Ôi! Đời của người dân hoàn-toàn là nhờ ơn nhà-nước, đau có bịnh-viện, học có học-đường, của cải, mạng sống đều được bảo-vệ, an-

(Coi tiếp trang 86)

BẮC-HẠT

Chứng-thực quyền Chúa. — Tôi vốn là người sùng lễ-bái, tra đồng-bóng: đội chín bát hương, mồng một ngày tết cùng các ngày hội-hè đền chùa không khi nào tôi quên đi cúng-lễ. Còn đời riêng tôi thì là người tội-lỗi, xấu-xa, gian-ác, cờ-bạc. Một ngày kia tôi đem lễ-vật đến chùa; trên xe lửa tình-cờ gặp bà cụ Xuân-Sinh ngồi cạnh tôi. Cụ làm chứng về sự yêu-thương Đức Chúa Trời đối với tôi, tỏ bày con đường phụng-sự chính-đáng là kính-thờ Đức Chúa Trời; lòng tôi cảm-động nhận biết đời mình tội-lỗi tối-tăm, sai-lầm, ước-mong tin Chúa. Cách mấy hôm sau, khi trở về, tôi liền đến nhà thờ nghe giảng và trở lại với Chúa. Từ đó lòng tôi vui-xướng linh-hồn tôi rất nhẹ-nhàng vì Chúa lấy ân-điển gọi tôi, dùng quyền-phép Ngài mà đổi lòng tôi. Ma-quỉ tức-giận sai chồng tôi bắt-bớ tôi một cách hung-dữ quá: nào ngăn-trở, chửi mắng, rủa-sả, nào xua-đuổi, nhiều lần đe-dọa li-dị, đánh-đập cách tàn-nhẫn, thân-thể mặt-mày bị thương-tích; một lần tôi bị đánh vào đầu, vết thương nặng máu chảy nhiều lắm. Con Kinh-Thánh bị xé, đốt, hết cả. Chồng tôi quyết bắt tôi phải bỏ đạo, cấm ngặt không một anh chị em nào trong Chúa được đến thăm-viếng. Trong con thử-thách bắt-bớ quá chừng, trải qua gần tới năm như vậy, nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời cánh tay Ngài nâng-đỡ và dìu-dắt tôi, nên bị ép dầu cách mà không đến cùng, bị túng-thế mà không ngã-lòng, tôi vẫn được bình-an thỏa-thích về ơn Chúa cứu tôi: vì bằng phải chết, tôi cũng ưng chịu chớ không chịu phân-rẽ sự yêu-thương của Đức Chúa Jêsus đã vì tôi chịu khổ-hình trên cây thập-tự. Đến nay tôi tin Chúa đã được bốn năm, trong khoảng thời-gian gặp bao sự khó-khăn đó tôi vẫn được gần-gũi với ông bà Mục-sư bổn-hội và bà cụ Xuân-Sinh, hằng lấy lời Kinh-Thánh mà giục lòng mạnh-mẽ khiến tôi thêm đức-tin trong sự yêu-mến Chúa hơn, và nhờ Hội-Thánh hết lòng cầu-nguyện Chúa nâng-đỡ tôi được đứng vững cho đến ngày nay. Thật sự đắc-thắng thuộc về Chúa, Ngài cho tôi thắng hơn bội phần; ma-quỉ phải lui đi, nên nay tôi đã qua khỏi sự bắt-bớ, được nhóm lại, cầu-nguyện, tra xem lời Chúa cách tự-do, có dịp hầu việc Chúa; chồng tôi không còn ngăn-trở nữa lại có khi khuyên người khác có tin đạo thì tin cái đạo của vợ mình đã tin (là Đạo Tin-Lành) vì thấy Chúa đã thay-đổi đời tôi cách lạ-lùng, mà cảm-phục đạo Chúa A-lê-lu-gia. Ơn Chúa thương tôi cao hơn trời sâu hơn biển. Ngài đã cứu tôi thì chắc cũng gìn-giữ tôi trong mọi bước đường cho đến cuối-cùng. Thành thật đôi điều tỏ-bày tâm-sự để quí cụ, ông bà trong Chúa xa gần đồng thanh mà ngợi-khen Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Xin quí cụ, ông bà cầu-nguyện giúp cho tôi được tấn-tới hơn, và chồng tôi mau trở về với Chúa. Xin đa-tạ. — *Bà Xỏn, Hội-Thánh Hà-nội.*

Thượng-trang (Kiến-an). — Cảm-tạ ơn Chúa, Ngài đã ban ơn cho Hội-Thánh chúng tôi được xây-dựng xong giảng-đường tại đây.

Ngày 8 Mars năm 1944, bổn-hội đã cử lễ khánh-thành dâng đền thờ tôn-vinh Chúa, có các quí ông bà Mục-sư Truyền-đạo và các giáo-hữu từ các Hội-Thánh Nam-định, Hải-phòng, Quảngg-yên, Ninh-giang, Tứ-kỳ đến dự lễ; cũng có các thư-tín và tiền bạc của các bạn yêu-dấu gần xa gởi đến chúc-mừng và chung lo việc Chúa, thật là một cảnh tưng-bừng, vui-vẻ trong vinh-hiển của Chúa. Sở-dĩ được vậy là bởi trên nhờ ơn Chúa cùng lòng yêu-dấu của các cụ, các ông bà, anh chị trong Đấng Christ từ các Hội-Thánh đã tận-tâm cầu-nguyện và tán-trợ tiền bạc, sau khi đã khánh-thành, chúng tôi lại nhận được của ông bà Hội-trưởng Lê-văn-Thái gởi dâng 60$00 để làm cửa, ông Phan-sĩ-Nghị

1$00. Một lần nữa tôi xin thay mặt cho toàn thể Hội-Thánh Thượng-trang, kính lời cám ơn ông bà Hội-trưởng Lê-văn-Thái, ông Phan-sĩ-Nghị cùng quí cụ, ông, bà đã chung lo việc Chúa với chúng tôi bấy lâu nay, cầu Chúa ban ơn lại cho quí cụ, ông bà anh chị bội phần càng hơn.

Ơn đặc-biệt. — Dầu đền thờ đã khánh-thành, song Hội-Thánh còn mắc nợ lại 383$66 và các cửa cũng chưa có. Thật là một gánh nặng đáng lo, chúng tôi chỉ lấy đức-tin ngửa trông nơi Chúa.

A-lê-lu-gia! Cám ơn Chúa. Lời hứa của Ngài là thành-tín (Giê-rê-mi 33 : 3). Ngài đã ban ơn cho chúng tôi được trả xong nợ và mua được đủ gỗ bây giờ chỉ còn đợi có đủ tiền công là đóng xong cửa.

Theo ý Chúa chúng tôi sẽ đến Bắc-ninh hầu việc Ngài, có ông bà Ng-v-Bảng sẽ thay chúng tôi tại Thượng-trang. Vậy từ Août 1944 ông bà nào có gởi thơ cho tôi xin theo địa-chỉ mới như sau này: Hoàng-ngọc-Nghi, Hội Tin-Lành, Rue Hòa-đình, Bắc-ninh. — *Truyền-đạo: Hoàng-ngọc-Nghi.*

MẮT NHÌN BỐN HƯỚNG *(Tiếp theo trang 69)*

sách các thánh-đồ đã «chạy cách nào cho được thưởng» (I Cô 9 : 24). Biết đâu «người ước-ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rớt xuống» (Lu 16:21), lại đứng chung hàng với những anh-hùng đức-tin «đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin» (II Ti 4 : 7).

Vậy, dẫu trời tươi-sáng hay bóng tối mịt-mờ, anh em hãy chạy. Dẫu ấm-no hay đói-lạnh, anh em hãy chạy. Dẫu được tôn cao hay bị hạ xuống, anh em hãy chạy. Hãy chạy bằng cách giấu mình để bày-tỏ Đấng Christ. Hãy chạy bằng sự phó mình vào Thập-tự-giá để thắng cơn cám-dỗ. Hãy chạy bằng lòng hoàn-toàn vâng-phục ý Cha. Hãy chạy bằng lời cầu-nguyện trước Ngôi Ơn-Phước.

Và giữa cơn trận thiêng-liêng, nếu anh em sức cùng lực kiệt mà ngã xuống, thì nguyện anh em ngã lăn vào tay «Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy Thập-tự-giá, khinh điều sỉ-nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời» (Hê 12:2)! — *T.K.B.*

TRONG GIA-ĐÌNH

Ai-tín. — Cậu Tôn-thất-Huỳnh là trưởng nam ông bà Tôn-thất-Thùy đã về yên-nghỉ trong nước vinh-hiển của Chúa, ngày 4 Juillet 1944. Trong dịp đau-đớn này, bản-báo xin kính-viếng một bạn trẻ khi sinh thời hằng tỏ một đời sống tin-kính gương-mẫu; cũng xin tỏ lời chân-thành phân-ưu cùng ông bà Tôn-thất-Thùy và bửu-quyến. Cầu xin Chúa của Sự Sống an-ủi ông bà và qui-quyến trong sự phân-rẽ tạm nầy, A-men — *T.K.B.*

THƠ-THÁNH NỐT-ĐỜN

Hơn 250 bài hát, — giấy rất trắng, in rất đẹp, — bìa mềm bằng vải rất đặc-biệt, — màu nhã-nhặn, thêm mạ vàng. Hiện đã hết, — Vừa tái-bản 1.000 cuốn.

Giá bán như dưới đây:

Bìa vải . . . . 6$50 — Gáy vải, bìa giấy hoa . 5$00

THƠ-THÁNH NHỎ

Hơn 250 bài hát, — giấy rất trắng, in rất đẹp, — bìa giấy, Vừa tái-bản 2.000 cuốn. — Giá bán kể như dưới đây:

1 cuốn . . 2$00 — 5 cuốn . . 8$00 — 10 cuốn . . 15$00

Không gởi lãnh hóa giao-ngân, các thứ sách khác cũng vậy.

CHÚA JÊSUS CẦU-NGUYỆN CÓ SỰ CẢM-ỨNG

KÊ-CỨU Kinh-Thánh, ta thấy những bực vĩ-nhơn trong đạo Đấng Christ, làm được những việc kinh-thiên động-địa, tột chúng hơn người, lưu danh muôn thuở, ấy đều là những người hay cầu-nguyện, là người hay giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời. Ta muốn cho đời thiêng-liêng được tấn-bộ, Hội-Thánh được phấn-hưng; nhiều người tội được ăn-năn trở về cùng Chúa, thì phải chuyên-tâm cầu-nguyện. Muốn cho sự cầu-nguyện của ta có sự cảm-ứng, có được hiệu-nghiệm, thì hãy noi theo gương cầu-nguyện của Chúa Jêsus...

Vì Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời thật, mà cũng là người thật, nên Ngài thường chú-trọng đến sự cầu-nguyện. Như sách Tin-Lành Lu-ca đã chép, thì đời sống của Ngài là một đời sống cầu-nguyện. Ngài cầu-nguyện mà được Đức Chúa Cha tỏ ra sự kinh-nghiệm. Ngài dùng sự cầu-nguyện làm một yếu-tố cho mọi việc, nên bất-cứ thì-giờ nào, ở chỗ nào, làm việc gì, đều đặt sự cầu-nguyện trước hết; thậm-chí xem sự cầu-nguyện như sự thở-hút, không bao giờ có thể rời được.

Ngài dùng sự cầu-nguyện làm năng-lực cho hết thảy các công-việc, nên trước khi đi bố-đạo ở các nơi trong xứ Ga-li-lê, Ngài thức dậy sớm mà cầu-nguyện (Mác 1 : 35-39). Trước khi chọn 12 Sứ-đồ, Ngài thức thâu đêm mà cầu-nguyện (Lu-ca 6 : 12-13). Ngài cũng dùng sự cầu-nguyện để bồi-bổ lại tâm-linh sau khi làm những công-việc lớn và nhọc-nhằn. Kìa, xem như sau khi Ngài giảng đạo và sau khi dùng năm cái bánh và hai con cá mà cho năm ngàn người ăn được no-nê, thì Ngài lui vào nơi vắng-vẻ mà cầu-nguyện. Nói tóm lại Đức Chúa Jêsus xem sự cầu-nguyện là quan-hệ hơn hết mọi việc.

Vậy hỡi ai là môn-đồ của Đấng Christ và là kẻ hầu việc Ngài, nên noi theo gương của Chúa ta mà cố-gắng cầu-nguyện, thì chắc-chắn sẽ được sự cảm-ứng và hiệu-nghiệm không sai. Trong bốn sách Tin-Lành có hơn 30 lần chép về Chúa Jêsus cầu-nguyện, mà có ba lần Chúa Jêsus cầu-nguyện thì trên trời có tiếng vang ra. Đó tỏ ra sự cầu-nguyện của Chúa Jêsus có sự cảm-ứng và hiệu-nghiệm vậy. Ba lần ấy xin lược kể như sau:

I. — Xem thấy trời mở ra

(Lu-ca 3 : 21-22)

«Và, khi hết thảy dân-chúng đều chịu phép báp-têm, Đức Chúa Jêsus cũng chịu phép báp-têm. Ngài đương cầu-nguyện, thì trời mở ra, Đức Thánh-Linh lấy hình chim bồ-câu ngự xuống trên Ngài; lại có tiếng từ trời phán rằng: Ngươi là con yêu-dấu của Ta, đẹp lòng ta mọi đường» (Lu-ca 3: 21-22).

Xem câu đó, ta thấy sự cầu-nguyện của Chúa Jêsus có hiệu-nghiệm lạ-lùng. Vì «đương lúc Ngài cầu-nguyện thì trời mở ra.» Trời mở ra đây, không phải là các từng trời mở ra một vùng trống mà ai cũng trông thấy đâu. Ấy là nói con mắt thiêng-liêng của Chúa được mở ra, Ngài trông suốt qua các từng trời xa thẳm, mà thấy nơi ngôi báu của Đức Chúa Cha, và từ nơi đó Ngài nghe tiếng vang-dội của Đức Chúa Cha, mà người tầm-thường không ai có thể thấy và nghe được. Cũng như khi xưa, ông Gia-cốp trông thấy trời mở ra, có một cái thang cao ngất từ đất đến trời, các thiên-sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên thang đó (Sáng 28 : 12-13). Ông Ê-tiên cầu-nguyện trong lúc tuận-nạn, cũng thấy cửa trời mở ra và thấy Con Người đứng bên hữu Đức Chúa Trời (Sứ 7 : 56). Ông Phao-lô cũng được đem lên đến từng trời thứ ba, ở đó ông được nghe những lời không thể nói, mà cũng không cho phép ai nói ra (II Cô-rinh-tô 12 : 2-9). Nhiều lúc

ông Phao-lô cầu-nguyện mà trông thấy dị-tượng.

Xem đó, ta thấy một người có sự cầu-nguyện thật, thì chắc được thấy trời mở ra, tức là Đức Chúa Trời mở mắt thiêng-liêng của người ấy ra để thấy được cõi đời đời, đến đỗi phần tâm-linh được cất bổng lên từng trời thứ ba mà được nghe, được thấy những sự bí-mật ở trên trời. Nếu tâm-linh ta chưa được mở ra và chưa được nghe thấy sự lạ-lùng trong linh-giới, thì e rằng lời cầu-nguyện của ta chưa thấu suốt đến cõi đời đời chăng.

Nguyện Chúa dạy chúng ta cầu-nguyện như chính Ngài đã cầu-nguyện cho có sự linh-cảm, đến đỗi được thấy các từng trời mở ra, và được nghe tiếng phán từ trời rằng: «Ngươi là con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường!» Mong sao hết thảy chúng ta đều có sự cầu-nguyện được cảm-ứng như thế!

II. — Hóa hình chói sáng

(Lu-ca 9: 28-29)

«Độ tám ngày sau khi phán các lời đó, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đi với mình lên trên núi để cầu-nguyện. Đương khi cầu-nguyện, diện-mạo Ngài khác thường, áo Ngài trở nên sắc trắng chói-lòa» (Lu 9: 28-29).

Đức Chúa JÈSUS vốn có hình của Đức Chúa Trời. Nhưng vì Ngài yêu-thương loài người tội-lỗi, nên Ngài phải giáng-thế lâm-phàm, mặc lấy xác-thịt hèn-yếu của loài người (Phil. 2: 6-8). Nhưng đương khi Ngài cầu-nguyện trên núi, thì hình-ảnh của Đức Chúa Trời được tỏ ra. Khi xưa ông Môi-se lên núi, vào trong đám mây, đối-diện hầu chuyện với Đức Chúa Trời trong 40 ngày đêm, thì sự vinh-quang của Đức Chúa Trời chiếu qua ông, nên lúc ông xuống núi đến với dân-chúng, thì ai nấy đều kinh-hoảng, không dám nhìn đến mặt của ông.

Xem đó, ta biết một người có sự cầu-nguyện thật, được giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời, thì con mắt thiêng-liêng sẽ được mở ra, được nghe thấy những điều mới lạ trong linh-giới mà người tín-đồ tầm-thường không thể thấy. Người ấy cũng được tiến sâu đến một bậc nữa, là sẽ được hóa-hình, diện-mạo khác thường, vì sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời chiếu qua người ấy. Chẳng những vậy thôi vả lại nơi tâm-linh của người ấy được đầy-dẫy linh-ân cùng sự vui-mừng thiên-thượng, nên chi sự vinh-quang phát ra, tự-nhiên mà dung-mạo có sự thay-đổi, đó là việc không hẹn mà gặp vậy. Bởi thế Kinh-Thánh có chép: «Chúng ngửa trông Chúa thì được chói-sáng; mặt họ sẽ chẳng hề bị hổ-thẹn» (Thi 34: 5).

Thánh Phao-lô có nói: «Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn-xem sự vinh-hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiển qua vinh-hiển, như bởi Chúa, là Thánh-Linh» (II Cô 3: 18). Từ xưa đến nay, hễ người nào có sự giao-thông thân-mật với Chúa, thì đời sống của họ có sự thay-đổi, trên mặt họ có sự vinh-hiển thiên-thượng lòa ra, khiến cho người khác trông thấy, bèn sanh lòng cảm-động. Họ có thể đại-biểu cho Đấng Christ ở trần-gian. Người đời thấy họ như đã thấy Đấng Christ vậy. Hiện nay phần đông người trong Hội-Thánh, chưa có sự cầu-nguyện được cảm-ứng, đời sống của họ chưa được thay-đổi hóa nên một ảnh-tượng với Đấng Christ, nên người đời không thể nhờ họ mà nhận biết Đấng Christ được. Thật rất tiếc thay!

III. — Làm vinh-hiển danh Đức Chúa Trời (Giăng 12: 28)

Đương lúc Chúa Jêsus chưa được vinh-hiển, Ngài có cầu-nguyện rằng: *«Cha ơi, xin làm sáng danh Cha!* *Bấy giờ có tiếng từ trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, Ta còn làm cho sáng danh nữa»* (Giăng 12: 28). Theo Kinh-Thánh đã chép, chính đương lúc Đức Chúa Jêsus cầu-nguyện

thì trên trời có tiếng phán với Ngài, ấy là lần thứ ba. Lần thứ nhất Ngài cầu-nguyện, «thì trời mở ra.» Lần thứ hai Ngài cầu-nguyện, thì diện-mạo Ngài thay-đổi, tỏ ra ảnh-tượng của Đức Chúa Trời. Lần thứ ba là đã làm thành-công thì Đức Chúa Trời được vinh-hiển. Ba lần cầu-nguyện của Chúa Jêsus tự-nhiên mà có trình-độ như thế. Vậy nên hễ một người có sự cầu nguyện thật, thì trước hết con mắt tâm-linh được mở ra mà thấy được các hạnh-phước trong cõi đời đời. Người ấy càng thâm-giao với Chúa, tiến sâu vào nơi kín-nhiệm của linh-giới, thì đời sống được thay đổi, tỏ nên một ảnh-tượng với Ngài. Như Ê-nóc, họ không hổ-thẹn mà làm đại-biểu cho Chúa ở chốn trần-gian, bởi họ mà danh Chúa được cả sáng, người đời sẽ ngợi-khen Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus của chúng ta vốn «đã làm vinh-hiển danh Đức Chúa Trời rồi». Xem như sự Ngài làm người, giảng-đạo và làm phép lạ, thì đã làm vinh-hiển danh Đức Chúa Trời rồi. Nhưng bởi sự Ngài chịu khổ, chịu hi-sinh, chịu chết, bị chôn, sống lại, ngự về trời, ấy lại còn làm vinh-hiển danh Đức Chúa Trời còn nữa. Người nào cầu-nguyện nhiều, ấy là người đương làm vinh-hiển danh Chúa, đã làm vinh-hiển danh Chúa, lại còn làm vinh-hiển danh Ngài nữa. Chúng ta không làm vinh-hiển danh Chúa vì ta không có cầu-nguyện nhiều, không có sự cầu nguyện mà được thấy trời mở ra, không có sự cầu-nguyện mà được thay đổi dung-mạo. Hễ ta cầu-nguyện càng mật-thiết chừng nào, thì càng làm vinh-hiển danh Chúa chừng ấy. Ở trong đời sanh-hoạt của chúng ta mà thường làm vinh-hiển cho quyền-năng của Đức Chúa Trời, ấy toàn là bởi sự cầu-nguyện thấu xuốt đến linh-giới vậy.

Nói tóm lại, quí-vị đã thực-nghiệm ba sự cầu-nguyện có hiệu-cảm như Chúa của chúng ta chưa? Đã trông thấy trời mở ra chưa? Đã được biến-hóa thân-thể và tâm-linh chưa? Đã làm vinh-hiển danh Đức Chúa Trời chưa? Mong sao chúng ta đều có sự cầu-nguyện được cảm-ứng và hiệu-nghiệm như thế! — *Mục-sư Ông văn-Trung lược-dịch.*

LỜI SONG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 81)

cư lạc-nghiệp, không lo sợ gì; như thế mà còn gian-tận, thì thật là không xứng-đáng làm một người dân của nhà-nước, mà đáng phải trung-trị theo luật-pháp của triều-đình.

Anh em là ruộng của Đức Chúa Trời thế nào? Lậu thuế chăng? Lậu thuế với Đức Chúa Trời thì ma-quỉ nhập kỷ tư tiêu. Khai gian chăng? Khai gian với Đức Chúa Trời, thì luật pháp của Đức Chúa Trời xét-đoán. Nhưng hễ ai có lòng yêu-mến nước Đức Chúa Trời, thì chẳng hề có như vậy (hãy xem Sáng 28 : 22 và Mal. 3 : 9, 10).

Hãy nhớ lại một công-dân của Thiên-quốc xưa, là Ba-na-ba, vì lòng yêu nước yêu dân, bán hết ruộng đem dâng cho Chúa (Sứ 4 : 36, 37), để dùng vào cuộc truyền «Tin-Lành về nước Đức Chúa Trời», để cứu kẻ trầm luân, thật là một gương sáng để soi chung thiên cổ

«Ai không nộp thuế ruộng mình,
Lấy chi cứu-giúp sanh-linh đắm-chìm?»

Tóm lại, anh em là ruộng của Đức Chúa Trời, vì có anh em đã thu-cậy đến công lao huyết-báu của Đức Chúa Jêsus trên Thập tự-giá, hãy lấy lẽ thật làm bờ cõi, hãy ân-cần tát nước cho nhuần luôn, hãy chịu cày sâu cuốc bẫm, hãy nộp thuế cho hẳn-hoi, thì anh em là ruộng tốt nhứt của Đức Chúa Trời, và nước Đức Chúa Trời vì có anh em mà được giàu-có và mạnh-mẽ vậy.

PHỤ-TRƯƠNG THÁNH-KINH BÁO
SỐ 161 — JUILLET 1944

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

PHẠM-XUÂN-TÍN VÀ ĐỖ-ĐỨC-TRÍ

28 JUILLET, 1944

RU-TƠ GẶP BÔ-Ô

(Ru-tơ 3 : 1-18)

CÂU GỐC : — Đức Chúa Trời là thành-tin, Ngài đã gọi anh em được thông-công với Con Ngài, là Đức Chúa Jêsus-Christ, Chúa chúng ta
(I Cô-rinh-tô 1 : 9)

Lời mở đàng. — Bài học hôm nay cốt bày-tỏ cho chúng ta thấy sự thông-công của tín-đồ với Đấng Christ là sâu-nhiệm, cần-yếu và cảm-động là dường nào. Tín-đồ phải ham-mến sự thông-công với Đấng Christ, vì có lẽ nào thân-thể lại không liên-lạc với cái đầu (Phil. 3 : 10 ; Êph. 5 : 23).

I. Ru-tơ gặp Bô-ô theo ý của bà gia (Câu 1-5). — Trong bài trước ta đã thấy Na-ô-mi làm hình-bóng về Đức Thánh-Linh. Chức-vụ của Đức Thánh-Linh là (1) lo cho ta «một chỗ an thân» (Hê 3 : 7, 8 ; 4 : 1), và (2) làm cho ta «được phước-hạnh.» Để đạt mục-đích, Na-ô-mi phải bảo Ru-tơ đến cùng Bô-ô. Đức Thánh-Linh cũng bày-tỏ Đấng Christ cho tín-đồ (Gi. 16 : 14). Sự hoạt-động nào không bày-tỏ Đấng Christ, không dẫn đến Đấng Christ, thì không phải bởi Đức Thánh-Linh soi-bảo (I Gi. 4 : 2-3).

Để gặp Bô-ô, Ru-tơ phải «tắm-rửa, xức dầu và mặc quần-áo» (câu 3). Tín-đồ muốn thông-công thân-mật với Đấng Christ thì cũng phải được Đức Thánh-Linh làm cho thánh-sạch (Êph. 5 : 26-27 ; I Gi. 5 : 6-8). «Dở mền dưới chơn người và nằm xuống» ấy là tỏ lòng khiêm-nhường, phục-tòng và tin-cậy (Gi. 3 : 30 ; Ma 3 : 11).

II. Ru-tơ gặp Bô-ô lúc đêm khuya (câu 6-13 ; 18). — Đêm khuya là lúc thuận-tiện hơn hết để thông-công với Đấng Christ, vì ban ngày có nhiều sự bận-rộn, lo-lắng chiếm mất lòng ta (Nhã 5 : 2). Khi Bô-ô nhìn-biết Ru-tơ, thì ông hứa «chắc sẽ chuộc sản-nghiệp nàng lại.» Nhờ sự thông-công với Đấng Christ, tín-đồ thấy rõ ngày cứu-chuộc lớn, là khi Ngài tái-lâm. Còn tín-đồ nào không thông-công với Chúa, thì không thấy rõ sự trông-cậy vinh-hiển (Phil. 3 : 20-21).

III. Ru-tơ và Bô-ô không nhìn-biết nhau (câu 14). — Hai người gặp nhau lúc đêm khuya, nên tuy có chuyện-trò thân-mật, nhưng không «có thể nhìn-biết nhau.» Hiện nay bóng tối bao-vây, ngày tái-lâm gần rạng, anh em có tỉnh-thức giao-thông cùng Chúa không (Lu 21 : 36)? Ngày nay ta không thấy mặt Chúa được, nhưng chẳng bao lâu ta sẽ nhìn Ngài đối mặt. «Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu-mến» (I Phie 1 : 8 ; I Cô 13 : 12). Đây ta thấy Đấng Christ trỗi hơn Bô-ô ; ấy là Bô-ô không «thể nhìn-biết» Ru-tơ, nhưng Đấng Christ thấy ta rất rõ rệt (Thi 139 : 12 ; Khải 1 : 14 b). Vậy, hãy thận-trọng khi ăn, nói, làm, suy-nghĩ.

IV. Ru-tơ được Bô-ô ban ơn lành (câu 15-17). — Tín-đồ thông-công thân-mật với Đấng Christ ắt chẳng «trở về... hai tay không.» Bô-ô đã cho Ru-tơ sáu đấu lúa mạch, còn Đấng Christ cho ta các ơn-phước qui-báu vô-cùng từ thiên-đàng (Êph. 1 : 3). «Ru-tơ thuật mọi điều Bô-ô đã làm cho mình» thế nào, thì cũng một thể ấy, tín-đồ đã gặp Đấng Christ chỉ là rao-dồn ân-điển và quyền-phép của Ngài. Xem như Ma-ri Ma-đơ-len đã gặp Đấng Christ sống lại, liền «đi rao-bảo cho môn-đồ rằng mình đã thấy Chúa» (Gi. 20 : 18). «Tôi đã thấy Chúa !» Đó là Sứ-mạng độc-nhứt của chúng ta.

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương.—Muốn được cứu-rỗi, các em phải làm gì? Có phải chỉ ghi tên vào sổ Hội Tin-Lành? Hay đi học lớp Chúa-nhựt, dâng tiền, làm lành thì được cứu-rỗi không? Không đâu. Tôi xin nói rõ cho các em nhớ rằng các đều ấy dầu tốt, nhưng không thể cứu các em được. Chỉ Chúa Jêsus, Chúa Jêsus thôi. Vậy, muốn được cứu, các em phải gặp Ngài. Muốn gặp Ngài để nhận ơn cứu-rỗi, thì phải tìm-kiếm Ngài. Chúa bảo trước hết hãy tìm-kiếm Chúa, chớ không phải sau hết đâu. Nhưng tìm-kiếm Ngài chút ít có gặp Ngài không? Không. Chúa phán: «Các ngươi sẽ tìm Ta và gặp được, khi các ngươi tìm-kiếm Ta hết lòng» (Giê 29 : 13).

Truyện-tích Kinh-Thánh. — Truyện-tích chúng ta học hôm nay là Ru-tơ gặp Bô-ô. Ru-tơ gặp được một người chồng xứng-đáng là vì cô đã biết tìm-kiếm, vượt qua mọi sự khó-khăn, lìa-bỏ xứ-sở mà đi đến nơi mình chưa từng đi. Cô cũng vâng lời làm theo một phong-tục của dân Chúa thường làm, là ban đêm đở mền của Bô-ô đang ngủ và nằm dưới chơn ông. Cô hạ mình nài-xin ơn ông chuộc sản-nghiệp chồng cũ mình. Và thật cô đã được ông ấy hứa sẽ giải-cứu mình cùng bạn cho lương-thực trong khi thiếu-thốn, đói-khát. Ru-tơ nầy vì như các em và tôi: khi nào chúng ta biết hạ mình tìm-kiếm Chúa trước mọi sự, hết lòng, không quản sự khó-khăn, thì gặp được Ngài. Ta sẽ nhận được lời hứa cùng nhiều hạnh-phước nữa. Đời sống ta sẽ mới-mẻ, không còn cô-đơn, đói-khát.

Em Y-Sơn gặp Chúa.—Các em có muốn nghe chuyện một em Ra-đê ở Ban-mê-thuột gặp Chúa không? Em ấy tên Y-Sơn. Em độ 12, 13 tuổi. Em có đi học chữ, nhưng em học mấy năm mà chẳng nhớ chữ A, chữ B gì cả vì em làm biếng quá. Một ngày kia, em đến nghe giảng đạo Tin-Lành. Em nghe nói về Con Đức Chúa Trời, tên JÊSUS-CHRIST, chịu chết thế tội cho em. Ngài bị chôn ba ngày, sống lại, và lên trời rồi. Em liền qui gối cầu-nguyện tin Ngài, và tìm-kiếm Chúa. Sau đó em cứ siêng-năng theo học lớp Chúa-nhựt. Em quyến-luyến ông Truyền-đạo lắm. Ông ấy đi đâu, em cũng đi theo. Lắm lúc em cũng giúp-đỡ ông ấy và cùng ăn cơm với ông rất vui-vẻ. Em muốn hầu việc Chúa nên xin học Đạo. Nhưng Giáo-sĩ không muốn vì em còn nhỏ. Em nài-nỉ mãi nên ông Truyền-đạo yêu-cầu Giáo-sĩ cho em học. Em học-hành mau tấn-tới.

Gia-đình em bắt-bớ em, em vẫn tin Ngài. Ma-quỉ cũng dùng nhiều dịp-tiện cám-dỗ em. Sau đó hai năm, em theo ông Truyền-đạo vào giảng và làm chứng danh Chúa trong các làng Ra-đê. Em siêng-năng và sốt-sắng giảng đạo. Nhưng khi trở về, thì em bị đau chơn, mụt ở chơn lở to và sưng lên. Cha mẹ em nói vì em tin JÊSUS nên thần phạt, khuyên em bỏ JÊSUS, cùng lo gà, heo, rượu để cúng thần. Nhưng em cứ cầu-nguyện với Chúa và xin cha mẹ đừng cúng, lại khuyên cha mẹ sớm tin Chúa. Em xin ông Truyền-đạo và Hội-Thánh cầu-nguyện cho em. Sau đó mấy ngày, vì bịnh em nặng nên em về yên-nghỉ với Chúa. Em Y-Sơn nầy trung-tin theo Chúa vì em đã gặp Chúa. Em đã nhận được ơn Cứu-rỗi Ngài nên trong cơn thử-thách, bắt-bớ em vẫn nắm lấy Chúa.

30 JUILLET, 1944

BÔ-Ô CƯỚI RU-TƠ LÀM VỢ

(Ru-tơ 4 : 1-22)

CÂU GỐC: — Đấng Christ đã yêu Hội-Thánh, phó chính mình vì Hội-Thánh (Ê-phê-sô 5 : 25b)

Lời mở đàng. — Khi Đức Thánh-Linh muốn mô-tả lòng yêu-thương của Đấng Christ đối-với Hội-Thánh, thì Ngài dùng tình vợ chồng làm biểu-hiệu. Trong sự Bô-ô cưới Ru-tơ làm vợ có nhiều điều day-dỗ quan-hệ cho tín-đồ, là kẻ đang chờ-đợi «chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống» (I Tê 4 : 16).

I. Ru-tơ là một đờn-bà ngoại-bang, góa chồng và nghèo-nàn. — Nàng là hình-ảnh rõ-rệt của tội-nhơn trước khi tin theo Đấng Christ. «Anh em không có

Đấng Christ, bị ngoại quyền công-dân trong Y-sơ-ra-ên» (Èph. 2: 11-18). Chồng của Ru-tơ, là Ki-li-ôn đã qua đời (Ru 1: 5), để Ru-tơ lại, nghèo-nàn, không nơi nương-cậy. Nàng khiến ta nghĩ đến những tội-nhân «tan-lạc như chiên không có kẻ chăn» (Ma 9: 36). Hỡi tín-đồ, anh em có suy-nghĩ đến khi chưa tin Đấng Christ, thân-thế mình ra sao không? Có xót-thương những kẻ chưa tin theo Ngài chăng?

II. Ru-tơ bị người có quyền chuộc sản-nghiệp chối-bỏ (câu 1-8). — Người nầy muốn chuộc sản-nghiệp của Ê-li-mê-léc, Mạc-lôn và Ki-li-ôn, nhưng không muốn «Mua... Ru-tơ» (câu 5). Người làm hình-bóng về luật-pháp. Luật-pháp không thể cứu-chuộc tội-nhơn, vì «tôi chỉ bởi luật-pháp mà biết tội-lỗi» (Rô 7: 7). Ấy cũng như người có quyền chuộc sản-nghiệp nầy không có lòng yêu-thương đầy-đủ đến nỗi chịu cưới Ru-tơ làm vợ, thì chỉ khiến nàng sầu-tủi càng hơn vì địa-vị nghèo-khổ, thấp-hèn của mình (Ga 3: 22-24; Rô 3: 28).

III. Ru-tơ được Bô-ô cưới làm vợ (Câu 9-13ª). — Việc Bô-ô chuộc sản-nghiệp và cưới Ru-tơ làm vợ là tự ý ông muốn, chớ luật-pháp chẳng bắt-buộc ông. Nhưng ông làm việc ấy rất sốt-sắng, chắc vì lòng ông rất thương-mến Ru-tơ. Đức Chúa Jêsus chẳng buộc phải cứu-chuộc loài người, nhưng Ngài tình-nguyện phó mình vì họ (Gi 10: 18). Ngài chẳng buộc anh em liều mình vì Ngài, nhưng anh em có tình-nguyện liều mình vì Ngài không? Hãy suy-nghĩ: Nếu Đấng Christ không chịu chết thay ta, thì số-phận đời đời của ta ra sao? Thế thì hãy liều mình vì Ngài; dầu có muốn mạng sống, cũng hãy dâng cả cho Ngài.

IV. Ru-tơ bước lên đài vinh-quang (câu 13ᵇ-22). — Bây giờ Ru-tơ chung hưởng sự giàu-sang với Bô-ô; trong dòng-dõi của bà có Đa-vít, và bởi Đa-vít, có Đức Chúa Jêsus Christ (Ma 1: 5, 6, 16). Vinh-hạnh thay cho Ru-tơ: chắc bà thỏa-mãn vì đã chịu cực theo Na-ô-mi già-cả, nghèo-nàn, về Bết-lê-hem (Ru-tơ 1: 16-18). Chúng ta được định cho làm «kẻ kế-tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế-tự với Đấng Christ.» Nhưng phải theo điều-kiện nầy: «Miễn chúng ta đều chịu đau-đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh-hiển với Ngài» (Rô 8: 17). Nay không chịu đau-đớn, thì sau không được vinh-hiển. Trong cõi đời đời, anh em sẽ than-tiếc vì bỏ lỡ dịp giựt mão triều-thiên chăng (Khải 3: 11)?

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương. — Gặp Đấng Christ, ta chưa thỏa-lòng. Ta muốn thuộc hẳn về Chúa và Chúa thuộc hẳn về ta. Muốn thế, ta lập ước với Ngài. Người chồng cưới người vợ có tờ hôn-thú, chồng và vợ đồng-ký vào tờ ấy. Chồng nuôi-nấng, bảo-hộ, săn-sóc, yêu-thương vợ. Vợ cũng phải trung-tín và yêu-thương chồng mãi mãi. Chồng thuộc về vợ và vợ thuộc về chồng. Các em phải trung-tín và yêu-thương Chúa như vợ đối với chồng. Các em phải thuộc về Chúa như vợ thuộc về chồng.

Truyện-tích Kinh-Thánh. — Sau khi Ru-tơ gặp Bô-ô ở sân đạp-lúa để nài ơn chuộc lại sản-nghiệp cho mình, thì sáng ngày sau, Bô-ô liền đến cửa thành. Ông mời các trưởng-lão đến làm chứng cho ông chuộc sản-nghiệp của Ru-tơ. Ông cũng mời người bà-con gần hơn của gia-đình chồng cũ Ru-tơ và bá-cáo cho người ấy biết Na-ô-mi rao-bán miếng đất của Ê-li-mê-léc. Và ông xin người ấy chuộc. Nhưng người ấy không thể chuộc được sợ hủy-hoại sản-nghiệp mình, vì khi chuộc sản-nghiệp của Na-ô-mi, thì phải cưới Ru-tơ để lưu danh người chết.

Nên người ấy bèn cởi giày đưa cho Bô-ô làm tin, theo như phong-tục lúc ấy.

Bởi thế quyền chuộc sản-nghiệp trở về Bô-ô. Vậy, Bô-ô cưới Ru-tơ và Ru-tơ sanh cho người một con trai, đặt tên là Ô-bết, tức là ông nội của vua Đa-vít.

Dầu Ru-tơ chỉ là một người đờn-bà góa, người Mô-áp, nhưng biết yêu-mến Chơn-Chúa và lựa-chọn phần tốt hơn hết, nên được Chúa ban ơn lớn, là được dự phần vào dòng họ của Đấng Christ. Chúng ta như Ru-tơ. Chúng ta ở một địa-vị hèn-hạ và đã bị ô-nhễ trong tội-lỗ

Nhưng nếu chúng ta xây-bỏ đường cũ, biết ham-mến Chúa mà coi khinh của-cải, hạnh-phước thế-gian thì được Chúa cho dự phần trong thân-thể Ngài. Vinh-dự thay!

Truyện dật. — Có một cô gái kia nhan-sắc rất đẹp, nhưng bị bịnh phung. Người ta bắt cô phải ở riêng một cù-lao buồn-tẻ. Một hôm, có một thái-tử đi thuyền dạo chơi ở gần cù-lao ấy, nên ghé thăm cù-lao và gặp cô. Thái-tử thấy tình-cảnh của cô, nên động lòng thương-xót bèn đem cô về nuôi. Thái-tử cũng là một danh-y có phương thuốc rất linh-nghiệm nên cứu chữa cho cô khỏi hẳn bịnh ghê-gớm ấy.

Chẳng những thế thôi, thái-tử còn kết-hôn cùng cô nữa, ban cho cô số ngọc-ngà, châu-báu. Và từ đó cô được vào ở trong cung thái-tử trang-hoàng vô-cùng đẹp-đẽ; hằng ngày ăn sung mặc sướng, có vô-số cung-nữ hầu-hạ. Thế mà lạ thay, một ngày kia, cô bỏ thái-tử và trốn khỏi cung-điện đi theo phường tội-lỗi. Thái-tử khuyên-dỗ mãi, cũng không về.

Chắc các em lấy làm bất-bình lắm về cách ăn-ở vong-ân bội-nghĩa của cô ấy. Nhưng các em coi biết rằng có vô-số người ở thế-gian nầy đã đối-đãi với Jêsus Christ như cô ấy đã cư-xử với thái-tử. Các em đã được thái-tử Jêsus cứu-chữa bịnh phung tội-lỗi cho, lại còn kết-ước cùng các em nữa, vậy các em chớ nên bội giao-ước với Ngài.

6 AOUT, 1944

AN-NE SON-SẺ

(I Sa-mu-ên 1 : 1-8)

CÂU GỐC: — **Nếu các ngươi chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được** (Giăng 15 : 4)

Lời mở đàng. — Không gì đáng buồn cho một người đờn-bà bằng sự son-sẻ (Thi 127 : 3-4). Nhưng tín-đồ không kết-quả cho Chúa còn đáng buồn hơn, vì tỏ ra tinh-hồn người đó có bịnh. Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết» (Gi. 15 : 2). Nếu anh em chưa kết-quả cho Chúa, thì hãy kíp ăn-năn đi!

I. An-ne là vợ lớn (câu 1-2). — Vợ lớn cầm quyền trong gia-đình, nhưng lại không có con, thì đáng buồn thật. Anh em là người lớn trong Hội-Thánh, tốt lắm; nhưng nếu không kết-quả cho Chúa bằng những tín-đồ ngu-dốt, thấp-hèn, thì đáng hổ-thẹn biết bao! Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Có nhiều kẻ đầu sẽ nên rốt; có kẻ rốt sẽ nên đầu» (Mác 10:31).

II. An-ne vẫn đi thờ-phượng Đức Giê-hô-va vạn-quân (câu 3). — Ên-ca-na chắc là người đạo-đức lắm, nên hằng năm đưa cả gia-quyến đến Si-lô thờ-lạy Đức Giê-hô-va. Ông có tinh-thần của Giô-suê (Giô-suê 24 : 15). Hỡi người làm chủ gia-đình, ông có lo đưa cả gia-đình mình đi thờ-phượng Chúa mỗi Chúa-nhựt không? Nếu thấy vợ con mình bỏ sự nhóm lại, ông có lo-sợ, bối-rối như mất hết gia-tài không? Nhưng An-ne thờ-phượng cùng kinh mà vẫn sou-sẻ. Anh em vẫn thờ-phượng Chúa, nhưng có kết-quả gì không?

III. An-ne vẫn được chồng thương (câu 4-5, 8). — Ên-ca-na là người cao-thượng lắm: ông chẳng vì vợ son-sẻ mà hất-hủi. Trái lại, ông thương An-ne hơn Phê-ni-na. Ông (1) ban cho An-ne phần gấp hai (câu 5) và (2) yên-ủi bà (câu 8). Đức Chúa Jêsus-Christ cũng thương-xót tín-đồ không kết-quả. Ngài săn-sóc họ gấp hai, gấp mười, và yên-ủi, nâng-đỡ họ nhiều hơn (Hê 4 : 15).

IV. An-ne bị Phê-ni-na chọc-ghẹo (câu 6-7a). — Cái tinh-thần của Phê-ni-na thật là thấp-hèn. Anh em thấy tín-đồ nào không kết-quả, thì chớ chế-nhạo hoặc nói hành họ; làm như vậy sẽ khiến họ ngã lòng và mất phước càng hơn. Nhưng tín-đồ không kết-quả mà bị người thế-gian chọc-ghẹo, nhạo-báng, mới là đáng hổ-thẹn vô-cùng. Tín-đồ kết-quả làm sáng danh Đức Chúa Cha (Gi. 15 : 8), còn tín-đồ không kết-quả chắc làm tối danh Ngài.

V. An-ne khóc và không ăn (câu 7b). — Thật là những nước mắt quí hơn châu-ngọc, nó làm cho mưa phước từ trời đổ xuống. Anh em có khóc vì địa-vị son-sẻ của mình và của chi-hội mình không? Nếu trong một năm chi-hội của anh em

không thêm ai tin Chúa, thì anh em còn vui-cười không? Hãy noi gương của An-ne mà «khóc và không ăn.» Nếu khóc mà cứ ăn-uống như thường, thì tỏ ra mình khóc giả, chưa thật cảm-biết địa-vị khốn-nạn của mình (Đa 9 : 3-19).

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

1. Truyện-tích Kinh-Thánh.— Ở đoạn 1 : 1-8 Sách I Sa-mu-ên có chép rằng: Xưa tại Ra-ma-tha-im-Xô-phim có một người tên Ên-ca-na, trong chi-phái Ép-ra-im, có hai vợ là An-ne và Phê-ni-na. Phê-ni-na có con, còn An-ne thì không. Mỗi năm Ên-ca-na cùng hai vợ và con-cái lên thành Si-lô để thờ-phượng Đức Chúa Trời. Dầu không con, nhưng An-ne được chồng yêu hơn, nên khi dâng của-lễ xong, thì Ên-ca-na chia cho An-ne phần bằng hai. An-ne vẫn buồn-bã và khóc-lóc. Phê-ni-na ghen-ghét, nên lại trêu-ghẹo cho An-ne tức-tối. Dầu vậy An-ne không lầm-bầm với Chúa. Chồng An-ne bèn nói: «Ta há chẳng đáng cho nàng hơn mười đứa con trai ư?»

2. Sự dạy-dỗ. — Khi học truyện-tích nầy, các em được Chúa dạy mình mấy điều sau đây:

(1) Ên-ca-na đưa cả nhà đi thờ-phượng Đức Chúa Trời, thật đáng làm gương tin-kính cho chúng ta.

(2) Bà An-ne không có con, thường bị xóm-giềng chê-cười, Phê-ni-na ghen-ghét, nhưng bà nhịn-nhục. Có khi ta tin Chúa không thấy phước liền, hay ta hầu việc Chúa mà không kết-quả ngay. Ta bị son-sẻ. Kẻ thù-nghịch chê-cười. Ta cứ nhịn-nhục mà chờ-đợi và tin-cậy Chúa.

(3) Bà An-ne không con mà được chồng yêu hơn. Chồng và tình yêu của chồng có giá-trị hơn mấy đứa con. Các em nên nhớ «phước» cùng «quả» do sự hầu việc Chúa không quí bằng chính Chúa và lòng yêu-thương của Ngài. Các em muốn «phước» và «quả» hơn Chúa và lòng yêu của Chúa chăng?

3. Thí-dụ.—Các em có thấy một nhành cây khô không? Nó có quả không? Nó còn sống được nữa không? Các em sẽ đáp: «Không.» Người ta sẽ chụm nó, đốt nó trong lửa. Vì sao nó khô và bị thiêu như thế? Vì nó lìa khỏi gốc. Các em phải dính chặt vào gốc, là Chúa, thì đời mình mới khỏi khô-héo.

Các em có thấy cha mẹ mình trồng cây không? Khi nhánh nào không kết quả, thì cha mẹ làm gì? Các em sẽ đáp: «cha mẹ chặt đi, vì nó hút nhựa vô-ích.» Các em là nhánh, Chúa là gốc. Các em học lớp Chúa-nhựt hoài mà không kết-quả cho Ngài, ấy là các em hút nhựa vô-ích; chắc sẽ bị Chúa sửa-phạt.

Bây giờ các em hãy nhìn nhánh cây sai trái. Vì sao nó có trái? Vì nó dính với gốc. Vì sao nó sai trái? Vì nó có sự sống dư-dật từ gốc đưa lên. Các em và tôi nữa phải gẫm mình có phải nhánh có trái, và sai trái cho Chúa không, hay là «cằn-cỗi, son-sẻ.»

13 AOUT, 1944

AN-NE ĐƯỢC PHỤC-HƯNG

(I Sa-mu-ên 1 : 9-18)

CÂU CỐC: — **Phước cho những kẻ than-khóc, vì sẽ được yên-ủi** (Ma-thi-ơ 5 : 4)

Lời mở đàng.— Trừ những tín-đồ quá sa-sút, quá nguội-lạnh, quá say-đắm thế-gian, còn ai có chút tâm-chí đều mong-mỏi Hội-Thánh được một cơn phục-hưng dữ-dội. Nhưng sự phục-hưng phải bắt đầu từ chính lòng anh em, là người đương học bài nầy. Phải biết rằng Đức Chúa Trời có thể dùng một người tầm-thường mà phục-hưng Hội-Thánh, miễn là người đó hết lòng làm như bà An-ne (II Sử 16 : 9 : Sử 2 : 16-17).

I. An-ne đứng dậy (Câu 9). — Đó là bước đầu của sự phục-hưng. Mỗi khi Kinh-Thánh chép hai chữ «đứng dậy» thì gần có việc phi-thường xảy ra (Ru 1 : 6; II Sa 6 : 2). An-ne «đứng dậy,» còn thầy

tế-lễ Hê-li «đương ngồi.» Nếu tín-đồ «đứng dậy» mà ông Mục-sư, Truyền-đạo «đương ngồi» thì ông bà nghĩ sao? Anh em hãy đứng dậy khỏi mưu-kế của kẻ dữ, «đường tội-nhơn, và chỗ của kẻ nhạo-báng» (Thi 1 : 1), thì mới tỏ ra lòng mình thật khao-khát sự phục-hưng.

II. An-ne cầu-nguyện (câu 10). — Sự cầu-nguyện của bà có ba phần : (1) sầu-khổ trong lòng ; (2) cầu-khẩn Đức Giê-hô-va ; (3) tuôn trào giọt lệ. Biết bao nhiêu người muốn được phục-hưng, nhưng không để nhiều thì giờ cầu-nguyện. Khi đi dự các Hội-đồng Phục-hưng, anh em cầu-nguyện nhiều hay nói chuyện nhiều? Cũng có nhiều người cầu-xin sự phục-hưng nhưng không được nhậm, vì họ không cầu-nguyện theo cách-thức của An-ne (Thi 51 : 16-17).

III. An-ne hứa-nguyện (câu 11). — Bà hứa-nguyện rằng nếu Đức Giê-hô-va cho bà một con trai, thì bà «phú dâng nó trọn đời cho Đức Giê-hô-va» làm người Na-xi-rê (Dân 6 : 5). Anh em muốn được phục-hưng chăng? Muốn được quyền-phép của Đức Thánh-Linh chăng? Muốn thì tốt lắm, nhưng anh em có hứa-nguyện dâng mình trọn đời cho Đức Chúa Trời chăng (Rô 12 : 1)? Anh em hứa-nguyện dâng mình cho Ngài ngoài miệng, còn cửa lòng đã mở cho Ngài Ngự vô chưa (Khải 3 : 20)? Cái cớ anh em và chi-hội mình không được phục-hưng ấy là tại anh em chưa đầu-phục Ngài trọn-vẹn để đi đường thánh-khiết trọn-vẹn.

IV. An-ne bị hiểu lầm (câu 12-18. — Tội-nghiệp cho thầy tế-lễ Hê-li! Tín-nữ của ông cầu-nguyện mà ông lại «tưởng nàng say» (câu 13). Chắc ông không hề «say» như vậy, vì ông không hề «cầu-nguyện lâu-dài trước mặt Đức Giê-hô-va.» Ông đã sa-sút, nguội-lạnh quá, đến nỗi không thể nhận-biết dấu-hiệu phục-hưng trong tín-nữ của mình (Sứ 1 : 13).

Hỡi anh em, anh em đã đi đường phục-hưng đến nỗi người nhà mình, người trong chi-hội mình tưởng là mình «say» chưa (Êph. 5 : 18)? Ước-ao anh em «say» mãi như An-ne, và đừng nghe lời ai mà «đi giã rượu,» thì phước cho công-việc Chúa là dường nào! Câu 18 chép về An-ne rằng: «Nét mặt nàng chẳng ưu-sầu nữa.» Nếu anh em thật được phục-hưng, thì người ta nhìn nét mặt của anh em cũng thấy rõ (Ga 5 : 22 ; I Tê 5 : 16-17).

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

1. Bà An-ne cầu-khẩn. — Bởi bà An-ne được phục-hưng là vì bà biết làm theo những điều hiệp ý Chúa. Điều thứ nhứt là cầu-khẩn. Trong tình-cảnh bị sỉ-nhục, buồn-bã và như thất-vọng, thì bà không quên cầu-nguyện. Bà sốt-sắng cầu-nguyện. Bà chiến-đấu lâu-dài trong khi cầu-nguyện. Bà không đọc kinh thuộc lòng, nhưng bà giãi-bày nỗi lòng đau-khổ với Chúa.

Bà tin Chúa là Đấng quyền-năng có thể cứu bà khỏi cơn hoạn-nạn. Bà tin Chúa là Đấng yêu-thương, vì tình yêu mà tiếp-trợ bà, chớ không phải vì việc lành của bà đâu. Bà tin Chúa là Đấng Công-bình hay xét lẽ công-bình cho kẻ bị hà-hiếp. Bà tin như thế, nên mới cầu-nguyện.

Chắc các em cũng đã học-tập cầu-nguyện với Chúa rồi chớ. Trong cơn hoạn-nạn các em cầu-nguyện với Chúa, còn hằng ngày các em có thông-công với Ngài không? Có người nào khi đau mới ăn cơm và thở, còn hằng ngày nhịn ăn, nhịn thở mà sống không? Thế thì khi có hoạn-nạn các em kêu Chúa cứu, còn hằng ngày các em nhịn cầu-nguyện đi, thì linh-hồn sao sống được?

2. Bà An-ne hứa-nguyện. — Bà An-ne không có con, nên bà vào đền-thờ Chúa cầu-xin Chúa ban cho bà một con. Nhưng bà xin một con không phải chỉ để cho bà được vẻ-vang đâu. Bà muốn Chúa được cả sáng và được hầu việc bởi một thầy tế-lễ xứng-đáng hơn hai con buông-tuồng của ông Hê-li. Nên bà hứa-nguyện rằng: «Ôi, Đức Giê-hô-va vạn quân, nếu Ngài đoái xem nỗi sầu-khổ của con đòi Ngài, nhớ lại nó chẳng quên, và ban cho con đòi Ngài một đứa con trai, thì tôi sẽ phú dâng nó trọn đời cho Đức Giê-hô-va...»

Có người xin Chúa hoài mà chẳng hề biết dâng gì hầu việc Ngài cả. Họ lầm

tưởng rằng Chúa buộc phải làm cho họ việc này việc kia. Họ quên rằng Chúa là Chúa của họ, chớ không phải là người đề họ sai. Họ xin Ngài thương-xót ban cho nhưng không, song họ phải biết ơn tạ ơn Ngài cũng bầu việc Ngài.

3. Bà An-ne bị hiểu lầm. — Có người uống rượu mà người ta tưởng lầm là cầu-nguyện; còn bà An-ne cầu-nguyện, sốt-sắng cầu-nguyện, mà lại bị người ta tưởng là say rượu. Tội nghiệp thật! Mà người lầm tưởng lại là một thầy tế-lễ. Thật dễ khiến cho bà tức-giận. Dầu vậy, bà cứ bình-tĩnh giãi-bày tình-cảnh mình cách ôn-hòa. Người đi đường phục-hưng bao giờ cũng bị hiểu lầm. Dầu vậy, họ không sợ sự hiểu lầm ấy. Có khi nào các em làm lành mà bị người ta nghi-ngờ không? Hay các em yêu-mến Chúa mà muốn dâng mình, dâng của hầu việc Ngài, lại bị chúng bạn kết án «làm bộ thiêng-liêng» không? Các em chớ vội lo-lối om-sòm. Nếu có dịp, hãy giãi-bày lòng mình cách phải lẽ, bằng không thì hãy nin-chịu và giao-phó cho Chúa.

Truyện thật. — Một em kia hỏi cha rằng: «Hãy dâng lòng người cho ta» nghĩa là gì. Sau khi suy-nghĩ chốc-lát người cha nói với em rằng: «Ba sẽ kiếm cách giảng-nghĩa câu ấy cho con về sau. Trong lúc đợi chờ, con có vi bạc đó hãy giao cho ba.» Em ấy không ngần-ngại giao vi bạc chỉ đựng 25 xu cho cha mình. Vài hôm sau người cha bảo em: «Con ơi, hôm trước phải con đã giao vi bạc cho cha sao?» — Thưa cha, phải. — Và con suy-nghĩ tại sao ba cần dùng nó? — Con nghĩ rằng, có lẽ ba muốn bỏ thêm gì vào đó nữa. — Thật vậy con ạ, đó là điều cha đã làm. Đức Chúa Trời muốn ta dâng lòng chúng ta cho Ngài để Ngài bỏ thêm phước-hạnh vào nữa. Các em có muốn dâng đời mình cho Chúa để Ngài bỏ thêm ơn-huệ vào không?

20 AOUT, 1944

AN-NE SANH SA-MU-ÊN

(I Sa 1: 19-28; 2: 11, 16-21)

CÂU GỐC — **Mọi vật đều do nơi Chúa mà đến; và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa** (Sử-ký 29: 14b)

Lời mở đàng. — Bài trước tỏ cho ta thấy An-ne được phục-hưng. Sự phục-hưng luôn luôn có sự kết-quả cặp theo, nên trong bài nầy ta thấy An-ne sanh được Sa-mu-ên. Nếu Hội-Thánh muốn thấy hàng trăm, hàng ngàn tội-nhơn ăn-năn, thì tín-đồ phải được phục-hưng trước đã. Sau khi cầu-xin Đức Chúa Trời phục-hưng mình, thì Đa-vít nói rằng: «Bấy giờ tôi sẽ dạy đường-lối Chúa cho kẻ vi-phạm, và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa» (Thi 51: 13).

I. An-ne cùng chồng thờ-lạy Đức Chúa Trời (câu 19). — Họ (1) dậy sớm, và (2) thờ-lạy. Kẻ nào không dậy sớm mà tìm-cầu Chúa, thì không thể «lấy tâm-thần và lẽ thật mà thờ-lạy» (Gi. 4: 24). Họ cũng «thờ-lạy trước mặt Đức Giê-hô-va.» Kẻ nào nhóm-họp trong nhà-thờ mà thiếu sự nghiêm-trang, cung-kính, thì tỏ ra mình không «thờ-lạy trước mặt Đức Giê-hô-va.» Chi-hội nào mà thờ-lạy Chúa qua-loa cho đủ phép, thì tỏ ra mình chưa được phục-hưng. Thật nhiều buổi nhóm-họp lạnh như sự chết, vì Đức Chúa Trời không có mặt ở đó (Ê-sai 29: 13).

II. An-ne được Chúa đáp lời cầu-nguyện (câu 20, 27). — Theo mắt người ta, thì An-ne không thể sanh con được. Nhưng «Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả» (Mác 9: 23). Bà đã cầu-nguyện bởi đức-tin, nên «Đức Giê-hô-va bèn nhớ đến» bà, và bà sanh ra Sa-mu-ên. Được Đức Chúa Trời nhậm lời cầu-nguyện, đó là dấu-hiệu chắc-chắn mình đã được phục-hưng (Giê 33: 3). Gia-đình và chi-hội anh em có chú-trọng sự cầu-nguyện chung và riêng không? Hãy nhớ rằng sự cầu-nguyện làm cho lửa phục-hưng cháy bùng lên (Sử 1: 14; 2: 3).

III. An-ne dâng con cho Chúa (câu 21-25, 28). — An-ne ở nhà nuôi con cho tới chừng dứt sữa, mới đem dâng cho Đức Chúa Trời. Bà dâng nó đúng kỳ-hạn và

đúng như lời hứa-nguyện. Anh em chớ bội lời hứa-nguyện với Đức Chúa Trời. Làm vậy, thì đời thiêng-liêng chết, và có khi thân-thể cũng chết. Hãy cẩn-thận trước khi hứa-nguyện với Chúa, và khi đã hứa-nguyện rồi, thì phải làm trọn càng sớm càng tốt (Thi 56 : 12).

An-ne «để nó ra mắt Đức Giê-hô-va, và ở đó *luôn luôn.*» Bà khác hẳn những kẻ dâng mình hoặc dâng con cho Chúa nhưng nửa chừng rút lại, chớ chẳng dâng «*luôn luôn.*» Nếu anh em thật quyết dâng mình cho Chúa, thì hãy xin Chúa «*xỏ tai*» mình đi (Thi 40 : 6 ; Phục 15 : 16-17).

IV. An-ne nói rằng : «Tôi là người đó» (câu 26). — Tôi là người trước kia son-sẻ, nay có con-cái ; trước kia sầu-khổ, nay vui-mừng ; trước kia cách xa Chúa, nay sống trong hiện-diện Ngài, trước kia lo-phiền, nay tin-cậy Đức Chúa Trời. «Tôi là người đó !» Ấy là tiếng kêu-la toàn-thắng của An-ne. Bà dạy ta điều nầy : Người thật được phục-hưng luôn luôn nhớ đến, nhắc đến lúc mình sa-sút, để ai nấy khen-ngợi và tôn-vinh Đức Chúa Trời (I Cô 15 : 8-10 ; I Ti 1 : 15-17). «Tôi là người đó !» Chính lúc nầy anh em có thể nói như vậy chăng ?

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

1. Bà An-ne sanh Sa-mu-ên. — Bà An-ne vốn không có con. Khi bà đến Si-lô thờ-phượng Chúa, dâng của-lễ, thì bà vào đền-thờ Chúa mà cầu-xin một con. Chúa là Đấng dựng nên loài người. Ngài nhớ lại bà, nên khi thờ-phượng xong, bà về, thì trong năm ấy bà sanh một trai, đặt tên là Sa-mu-ên, vì bà nói rằng : «Tôi đã cầu-xin nó nơi Đức Giê-hô-va.» Bà An-ne sanh con và vui-mừng, nhưng bà không tự-đắc, lên mình, mà quên Chúa. Khi các em và tôi làm được một công-việc gì, chớ tự-phụ : «Ta đây !» Phải biết : Đó là ơn Chúa. Phải dâng mùi thơm vinh-hiển ấy cho Chúa ; ta đừng dại-dột và vô-lễ, hưởng lấy, dành lấy cho mình mà bị nguy-hiểm.

2. Bà An-ne giữ lời hứa, đem dâng Sa-mu-ên. — Lúc trước bà hứa với Chúa nếu Chúa ban cho bà một con, thì bà dâng lại để hầu việc Chúa. Nên khi Sa-mu-ên dứt sữa, thì bà dẫn con lên làm lễ dâng cho Chúa. Bà hứa thì bà giữ lời hứa, dầu bà rất yêu-mến Sa-mu-ên và không muốn lìa xa con nhỏ-dại. Bà An-ne đáng làm gương cho chúng ta về sự giữ lời hứa với Chúa.

Có nhiều người không bao giờ hứa gì với Chúa. Họ sợ giữ không trọn lời hứa. Và đã không hứa gì với Chúa, nên cũng ít khi dâng gì cho Chúa. Với người ta nên ít hứa, ít thề ; nhưng với Chúa thì khác. Có người hứa nhiều mà không bao giờ làm trọn. Không phải họ không có sức đủ làm trọn lời hứa ấy với Chúa đâu. Họ tiếc. Như thế là họ phỉnh Chúa. Tội phỉnh-gạt Chúa to lắm. Các em phải coi chừng. Có khi nào các em hứa sẽ siêng-năng cầu-nguyện hằng ngày, sẽ biệt riêng mỗi tuần vài ba giờ đi làm chứng đạo, hãy dâng tiền, dâng mình hầu việc Chúa, mà không chịu giữ lời hứa không ? Bà An-ne giữ lời hứa dâng Sa-mu-ên, thì Chúa cho bà thêm ba trai, hai gái nữa. Ai giữ lời hứa với Chúa thì lời chớ không lỗ.

3. Bà An-ne biệt riêng Sa-mu-ên cho Chúa. — Bà An-ne dâng Sa-mu-ên cho Chúa. Bà dâng luôn, tức là biệt hẳn Sa-mu-ên, chớ không phải dâng ít lâu rồi rút lại. Các em hứa cầu-nguyện với Chúa luôn luôn, mà sao mới khỉ-sự vài ngày đã thôi ? Các em hứa mỗi tuần sẽ đi làm chứng, nhưng đừng chỉ đi vài tuần rồi «kiếu lui.» Hay các em có hứa dâng tiền hằng tháng để mở-mang công-việc Chúa, mà các em chỉ giữ lời hứa vài tháng, rồi tiếc tiền nên lại rút lại. Hoặc các em có hứa khi lớn sẽ đi giảng đạo cho người Thượng-du, nhưng nghe nói ở trên dẫy núi Hoành-sơn lại sốt rét nhiều quá, dân chúng cứng-cỏi, thì các em đã vội thối-thác. Hãy bắt-chước bà An-ne. Đừng để sự gì ngăn-trở các em làm trọn lời hứa với Chúa.

CẦU-NGUYỆN CHO HAI CHỊ

LIÊN, Đàm và Nguyện là ba chị em ruột Nguyện nhỏ hơn cả, nhưng hết lòng tin-cậy và yêu-mến Đức Chúa Jêsus; còn Liên và Đàm tuy sanh-trưởng trong gia-đình tín-đồ, nhưng rất coi thường các sự cao-quí của Đức Chúa Trời. Nguyện khác hẳn hai chị. Nguyện ưa-thích nhóm-họp nhà thờ, siêng-năng đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện, cũng kiếm nhiều dịp-tiện làm chứng về Đức Chúa Jêsus. Còn Liên và Đàm thì hay bỏ sự thờ-phượng Chúa, tối đi ngủ chẳng hề cầu-nguyện, chỉ ưa đọc những truyện vui thôi.

Ông bà Thiện buồn lắm mỗi khi nghĩ đến đời thiêng-liêng «chết cứng» của Liên và Đàm. Ông bà cực lòng hơn nữa vì Liên và Đàm ghét Nguyện hết sức Mỗi khi ông bà ngỏ lời khen-ngợi Nguyện, thì hai chị bực-bội lắm. Để trả thù, hai chị hết sức tìm những lỗi rất nhỏ của Nguyện, thêu-dệt cho ra rất lớn để mách cha mẹ, cố tình làm cho Nguyện bị cha mẹ ghét mới thỏa lòng. Nguyện biết vậy, nhưng vẫn sẵn lòng tha-thứ cho hai chị.

Một buổi tối kia, Liên và Đàm đến chơi nhà chị em bạn không tin Đức Chúa Jêsus Chẳng những không tin, họ còn chế-giễu Đạo Chúa nữa. Vậy mà Liên và Đàm chẳng lấy làm khó chịu Trước mặt họ, hai chị em chẳng dám xưng danh Đức Chúa Jêsus ra, vì sợ họ cho mình là không tân-thời. Hai chị em chẳng để ý tới lời tác-giả Thi-thiên mà ông Thiện đã viết bằng chữ lớn, treo giữa nhà, rằng: «Phước cho người nào chẳng theo mưu-kế của kẻ dữ, chẳng đứng trong đường tội-nhơn, không ngồi chỗ của kẻ nhạo-báng Ngài» (Thi 1 : 1).

Cũng buổi tối đó, Nguyện đi lên phòng riêng để học Kinh-Thánh và cầu-nguyện Cô ưa-thích ở một mình với Chúa, và buổi tối nay cô cảm thấy mình lo-lắng đặc-biệt cho linh-hồn của Liên và Đàm, vì biết rằng họ đang mắc vòng nguy-hiểm. Chẳng những họ chưa được tái-sanh, chưa được cứu-rỗi, nhưng lòng họ đối với cô rất độc-ác, và họ không thể nào đổi lòng được.

Sau khi đọc đoạn Kinh-Thánh, Nguyện bèn quì xuống mà kêu cầu Đức Chúa Jesus. Vì linh-hồn cảm-thương hai chị, nên cô cầu-nguyện lớn tiếng, và nhắc nhiều lần tên của Liên và Đàm. Chính lúc đó Liên và Đàm đã về nhà, đi lên lầu. Nghe Nguyện nhắc tên mình, họ dừng chơn nơi cửa sổ phòng Nguyện mà nghe. Rồi họ nhìn vào, thì thấy Nguyện ngước mặt lên trời, mặt đầm-đìa nước mắt và sáng-láng lạ lùng.

Cảnh-tượng ấy cảm-động lòng họ vô-cùng. Thật họ rất độc-ác, bèn-mạt, thế mà Nguyện lại tha-thứ và cầu-khẩn cho họ Lòng họ tan-nát, hổ-thẹn quá. Chờ Nguyện đứng dậy, họ chạy vào, ôm lấy Nguyện mà khóc-lóc đắng-cay. Nguyện biết rằng Đức Chúa Jesus đã nhậm lời cầu-khẩn. Rồi họ nói với Nguyện rằng họ rất đau-đớn vì đã đối với Nguyện không xứng-đáng. Họ tỏ ý ước-ao Đức Chúa Jêsus thay lòng đổi dạ họ cho được nhu-mì, nhịn-nhục, dịu dàng, nhơn-từ như Nguyện vậy. Nguyện nói rằng:

—Em không hề giận hai chị, nhưng nếu hai chị bằng lòng trở lại cùng Đức Chúa Jêsus, thì chúng ta cùng quì gối cầu-nguyện bây giờ.

Hai chị làm theo. Nguyện cầu-xin Chúa một cách đơn-sơ và đầy đức-tin. Khi hai chị đứng dậy, thì lòng họ bình-an lắm vì huyết Đức Chúa Jêsus đổi-xóa hết tội-lỗi họ. Ba chị em hớn-hở đi báo tin cho cha mẹ mừng, và từ trong chốn gia-đình đầy-dẫy phước lành của Đức Chúa Trời một hai hạt ngợi-khen bay lên Thiên-đàng như một hương thơm ngào-ngạt.

ANH EM CÓ THẸN VỚI ONG CHĂNG?

CÓ một tờ báo đăng bài khảo-cứu về loài ong kéo mật. Để làm ra một chén mật, con ong phải đi tới những hoa có nhụy tám triệu năm trăm ngàn lần. Nhưng con ong chẳng sống lâu, nên không hề nuôi mình bằng mật của nó kéo được. Nó ăn mật của một đời trước tích-trữ lại; và nó kéo mật cho mấy đời sau ăn.

Một chén mật không đáng giá bao nhiêu, nhưng con ong phải đi gần chín triệu vòng. Thật là nhọc-nhằn vô-cùng, nhưng nó làm việc rất kiên-nhẫn. Một linh-hồn quí-giá hơn cả thế-gian, anh em thường nói vậy (Ma 16: 26). Nhưng anh em đã đi bao nhiêu vòng để tìm-kiếm một linh-hồn hư-mất? Nếu làm chứng một tháng, một năm, nếu giảng mười năm mà chưa thấy kết-quả, thì anh em còn làm chứng nữa không? còn giảng nữa không? Vì biết chúng ta hay chán-nản, nên Sứ-đồ Phao-lô khuyên rằng: «Chớ mệt-nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ-nải, *đến kỳ*, chúng ta sẽ gặt» (Ga 6: 9). Nếu anh em chán-nản mà thôi hầu việc Đức Chúa Jêsus-Christ, thôi làm chứng về danh Ngài, thì anh em đáng hổ-thẹn với con ong.

Con ong phải nuôi mình bằng mật của một đời trước tích-trữ lại; nếu đời trước biếng-nhác, chỉ sanh ong nhỏ mà không làm mật để lại, thì loài ong chắc phải chết hết.

Có nhiều bậc phụ-huynh lo nuôi-nấng thân-thể của con-em, chạy thầy chạy thuốc khi chúng đau-yếu, lại mua nhà, tậu ruộng để lại cho chúng, nhưng quên không để lại chút gì cho phần linh-hồn chúng. Các bậc phụ-huynh ấy lo gần cho con-em mà không biết lo xa, lo đời tạm cho con-em mà không biết lo cõi đời đời cho chúng. Cho nên khi chúng lớn lên, linh-hồn chúng phải chết đói vì không có gia-tài thiêng-liêng của cha-anh để lại. Vậy, «hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không lìa khỏi đó» (Châm 22: 6).

Từ gia-đình ta hãy bước vào Hội-Thánh. Nhiều người chỉ chăm-chú vào giờ thờ-phượng chung buổi sáng Chúa-nhựt. Còn giờ dạy bài học Chúa-nhựt, giờ nhóm-họp ban Thanh-niên và ban Đồng-ấu, thì làm qua-loa cho có chuyện. Vậy là sai-lầm tai-hại. Vậy là giết chết tương-lai của Hội-Thánh. Đó là mưu-chước quỉ Sa-tan dùng để đào-tạo những tín-đồ không tái-sanh, những tín-đồ bội-đạo trong Hội-Thánh ngày mai.

Nếu các bậc trưởng-lão trong Hội-Thánh không lo đào-luyện thanh-niên, đồng-ấu trong khuôn-khổ của Tin-Lành, thì đáng hổ-thẹn với con ong.

Con ong sống chẳng bao ngày, nhưng (nói theo cách loài người) nó có thể tự-hào là không sống uổng. Vì nó để lại cho hậu-thế một kết-quả của cần-lao và kiên-nhẫn. Đức Chúa Jêsus-Christ chỉ ở thế-gian 33 năm, nhưng Ngài «để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chơn Ngài» (I Phi-e-rơ 2: 21).

Thời-gian Đức Chúa Trời cho anh em ở đời nầy cũng rất ngắn—«Tuổi-tác chúng tôi đến được bảy mươi, còn nên mạnh-khỏe thì đến tám mươi» (Thi 90: 10). Nhưng anh em sẽ để gì lại cho hậu-thế? Anh em có sống uổng không? Khi người đời sau sẽ nhắc đến đời tín-kính của anh em, thì có chi nâng-đỡ và khuyên-giục họ chăng? Anh em «chết rồi, hãy còn nói» chăng? (Hê-bơ-rơ 11: 4).

Nếu anh em chẳng để một gương phước cho hậu-thế, thì anh em đáng hổ-thẹn với con ong.

ĐỨC THÁNH-LINH LÀ MỘT NGÔI-VỊ

NGƯỜI ta thường không suy-nghĩ đến Đức Thánh-Linh như một Ngôi-vị. Chúng ta dễ nghĩ rằng Đức Chúa Trời là một Ngôi-vị, vì Ngài đã giao-thiệp trực-tiếp với dân Y-sơ-ra-ên. Ta lại càng dễ hơn mà nghĩ rằng Đức Chúa Jêsus là một Ngôi-vị, vì Ngài «đã hiện ra như một người» (Phil. 2: 8). Nhưng chúng ta thường nghĩ về Ngôi Thứ Ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời như một quyền-phép, một thế-lực, một ảnh-hưởng mà thôi. Như vậy, chúng ta thu hẹp chức-vụ Ngài, và mất ơn-phước thông-công với Đức Thánh-Linh.

Xác-chứng Ngôi-vị của Đức Thánh-Linh

Đức Thánh-Linh là một Ngôi-vị đặc-biệt, làm Đại-biểu cho Đức Chúa Trời trong cõi đời tội-lỗi nầy, và mong-chờ được người ta mời-đón vào lòng. Ngài không phải là một sự bịa-đặt của thần-đạo-học đâu. Nếu chúng ta thật nhận-biết Ngài trong ánh sáng của Thiên-đàng, thì ta sẽ thờ-lạy Ngài cách xứng-đáng, sẽ qui-mến Đấng Yên-ủi ngự trong lòng mình, và sẽ nhận thấy bội phần hơn cái quyền-năng mà Ngài đem đến cho mình.

Khi phán-dạy về Đức Thánh-Linh, thì Đức Chúa Jêsus dùng chữ «Ngài» để tỏ ra Đức Thánh-Linh có Ngôi-vị -- «Ta sẽ sai Ngài đến» (Gi. 16:7), v. v. Phải chăng cần có một thân-thể thì mới thành một ngôi-vị được? Chúng ta há chẳng tin rằng sau khi thân-thể mình chết, thì ngôi-vị mình vẫn còn sao? Vậy thì sao lại bó-buộc Đức Thánh-Linh phải có một thân-thể hữu-hình?

Các đặc-tánh của Ngôi-vị Đức Thánh-Linh

Kinh-Thánh kể rằng Đức Thánh-Linh có những đặc-tánh của một Ngôi-vị. Ngài —

1) Hiểu-biết (I Cô 2: 10, 11).
2) Muốn (I Cô 12: 11).
3) Dò-xét (Rô 8: 27) — chữ «Thánh-Linh» ở đây đáng phải dịch là «tâm-thần» (của người tin Chúa).
4) Yêu-thương (Rô-ma 15: 30).
5) Dạy-dỗ (Nê-hê-mi 9: 20).
6) Buồn (Eph. 4: 30).

Một ảnh-hưởng hay một quyền-phép vô-tri-giác có thể có những đặc-tánh ấy không?

Sự hành-động của Đức Thánh-Linh

Ta nãy xem Kinh-Thánh chép thế nào về sự hành-động của Ngài.

1) Dò-xét sự sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời (I Cô 2: 10).
2) Phán cùng các Hội-Thánh (Khải-huyền 2: 7).
3) Kêu (Ga-la-ti 4: 6).
4) Cầu-khẩn thay (Rô 8: 26).
5) Làm chứng (Gi. 15: 26).
6) Dạy-dỗ (Gi. 14: 26).
7) Dắt-dẫn (Rô 8: 14).
8) Cấm, không cho phép (Sứ 16: 6, 7).
9) Kêu-gọi người ta đi làm công việc đặc-biệt (Sứ 16: 2).

Ngài còn đang làm những công-việc ấy và sẽ cứ làm trong khi còn có thời-gian. Nhưng nếu ta chẳng nhận-biết Ngài, thì sẽ mất phước.

Đức Thánh-Linh có thể cảm-xúc

Ta chớ quên cái chơn-lý hệ-trọng, ấy là Đức Thánh-Linh có thể cảm-xúc cách loài người đối với Ngài.

Ở Ê-sai 63: 10 chép rằng dân Y-sơ-ra-ên «đã bội-nghịch, đã làm cho Thần thánh Ngài buồn-rầu, Ngài bèn trở làm cừu-thù với họ, và chính mình Ngài chinh-chiến cùng họ.»

Ở Hê-bơ-rơ 10: 29 có lời cảnh-cáo rằng «kẻ .... khinh-lờn Đức Thánh-Linh ban ơn» chắc bị đoán-phạt nghiêm hơn kẻ ở dưới luật-pháp.

Ở I Tê 5: 19 Phao-lô khuyên chúng ta «chớ dập tắt Thánh-Linh.» Đức Thánh-Linh nhóm lửa trong lòng loài người; ấy tức là lửa làm chứng, lửa

cầu-nguyện, lửa yêu-thương, và lửa đói-khát Đức Chúa Trời. Có một Mục-sư kể ra ba cách dập tắt lửa: 1) Bịt kín lại, tức là bỏ mất lòng tin-quyết; 2) Không bỏ thêm than, củi, tức là xao-lãng nuôi-nấng linh-hồn; 3) Đổ nước hoặc chất hóa-học vào, tức là không vâng-phục. Anh em chớ dập tắt lửa của Thánh-Linh đã nhóm trong lòng mình.

Ở Sử-đồ 5: 3 Phi-e-rơ không cho việc làm của A-na-nia là tội phạm với ông, nhưng cho là «nói dối cùng Đức Thánh-Linh.»

Ở Ma-thi-ơ 12: 24-32 Đức Chúa Jêsus bày-tỏ rằng nói phạm-thượng đến Đức Thánh-Linh tức là cố-ý kể công-việc của Đức Thánh-Linh là do quyền-phép của ma-quỉ mà làm nên. Tội ấy chẳng hề được tha. Ôi! Chúng ta hãy tôn-vinh Ngài vì cớ những công-việc lạ-lùng Ngài làm ra giữa chúng ta!

Đức Thánh-Linh trong những ngày cuối-cùng

Nhằm đời Nô-ê, tội-lỗi đầy tràn, gian-ác ghê-gớm, Đức Chúa Trời phán rằng: «Thần Ta sẽ chẳng hằng tranh-đấu cùng loài người luôn» (Sáng 6: 3 — theo một bản khác). Và Ngài đã dùng nước lụt hình-phạt thế-gian lúc đó. Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Trong đời Nô-ê thể nào, khi Con Người đến cũng thể ấy» (Ma 24: 37). Chúng ta đang đi gấp tới ngày đó! Trong lúc nầy người ta ít chú-ý đến lời cảnh-cáo nghiêm-trọng của Đức Chúa Trời bởi Đức Thánh-Linh. Và lần nầy thế-gian bị «để dành cho lửa» (II Phie 3: 7).

Mặt trời càng xế chiều, thì các tia sáng của nó không còn nung-đốt như giữa trưa. Cũng một thể ấy, chúng ta càng đến gần đêm tối của thời-đại ân-điển, thì Hội-Thánh càng không cảm-biết sức tranh-đấu mạnh-mẽ của Đức Thánh-Linh. Đang khi còn bận-rộn với mọi sự tổ-chức, cải-cách, tranh-luận, Hội-Thánh phần đông xao-lãng Đức Thánh-Linh. Rất nhiều tín-đồ không còn nghĩ tới sự nhận-lãnh Đức Thánh-Linh và không thể nhận-lãnh Ngài được, vì «sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời» tràn-ngập lòng họ (I Gi. 2: 16). Hỡi ôi! Mấy ai có tai để «nghe lời Đức Thánh-Linh phán cùng các Hội-Thánh» (Khải 2: 7)!

LỢI-DỤNG THÌ-GIỜ

(Cô-lô-se 4: 5)

THÌ-GIỜ là một viên ngọc cao giá, cho nên người khôn-ngoan biết cách dùng thì-giờ cho được ích-lợi hơn hết. Một giáo-sư thần-học nói với các sanh-viên rằng:

— Chớ đọc Kinh-Thánh như ngựa phóng nước đại. Hãy đi chậm và nhìn-xem chung-quanh.

Ngày nay người ta đi mau-chóng, ấy dường như họ gắng sức lợi-dụng thì-giờ. Nhưng đi mau như vậy thì ngắm xem được bao nhiêu đóa hoa đẹp nở dọc đường? Nghe được bao nhiêu tiếng chim hót véo-von? Còn thì-giờ mà người ta tưởng tiết-kiệm được đó, thì họ dùng làm gì?

Vậy, lợi-dụng thì-giờ có nghĩa là dùng nó để tìm-kiếm và làm ra những việc tốt-lành hơn hết, ích-lợi hơn hết. Hãy lợi-dụng thì-giờ để đi đường thánh-khiết, vì sự thánh-khiết quí hơn châu-ngọc. Hãy để thì-giờ cầu-nguyện vì những giờ, phút bỏ làm công-việc để trông-đợi Đức Chúa Trời chẳng phải là phí mất đâu. Làm việc thì hao-mòn sức-lực; nhưng chầu trước mặt Đức Chúa Trời thì sức-lực tươi-mới lại. Cầu-nguyện chính là một cách lợi-dụng thì-giờ hay hơn cả.

Lợi-dụng thì-giờ lại còn có nghĩa là lợi-dụng mọi cơ-hội để làm lành, làm phước.

NGÔI SAO GIA-ĐÌNH

TIN-CẬY VÀ CẦU-NGUYỆN

«Mọi đều các ngươi xin trong lúc cầu-nguyện, hãy tin đã được, tất đều đó sẽ ban cho các ngươi» (Mác 11 : 24)

HỒI ấy ba mẹ con chúng tôi ở trong hai căn phòng tồi-tàn, chật-hẹp, có ít đồ-đạc bày sẵn. Các thực-phẩm hằng ngày nuôi sống chúng tôi chỉ có món củ cải trước kia dành riêng cho súc-vật. Nhưng một buổi sáng kia, tôi không còn một xu để mua món ăn đó. Hai mắt đẫm lệ, tôi qui gối cầu-xin rằng:

— Lạy Cha ở trên trời, Ngài biết con không còn gì cho hai đứa trẻ ăn. Lúc nầy chỉ Ngài có thể cứu-giúp con mà thôi!

Rồi tôi gọi hai con đến, cùng qui gối cầu-nguyện. Lúc trước tôi vẫn dạy-dỗ cho chúng biết lòng yêu-thương của Đấng cứu đời; vì vậy, mặc dầu còn nhỏ tuổi, chúng nó rất tin sức mạnh của sự cầu-nguyện. Vì chúng tôi không còn gì để ăn bữa trưa, nên một cách đơn-sơ, chúng cùng tôi đi tìm Đức Chúa Trời để xin Ngài ban cho mọi thức cần-dùng.

Thằng An-be, chưa đầy mười tuổi, chắp tay cầu-nguyện với một vẻ dịu-dàng và tin-cậy, làm cho lòng-dạ tôi cảm-động vô-cùng:

— Lạy Chúa Jêsus, Ngài sẽ ban cho chúng tôi bữa ăn hôm nay. Ồ! Không những có một món củ cải mà thôi....

Khi chúng tôi đứng dậy, thằng An-be nói rằng:

—Má, trước nhà có một cái lạch nước, vậy con đi câu vài con cá để trưa ăn nhớ!

Một chỗ nước thấp-thoáng đọng thành một vũng lầy, nơi mà những đứa trẻ bơ-vơ ngoài phố ưa dầm mình, còn người lớn không ai nghĩ đến đó tắm, rửa, hay câu cá.

— Má ơi, lấy cây sậy dưới bếp làm cho con một cái cần câu, và cho con ít mồi nữa.

Tôi cười thầm về sự ngây-thơ của trẻ, và cũng muốn hùn vào trò chơi cho khuây-khỏa, tôi bèn làm theo ý nó. Rất tự-đắc, nó chạy ra chỗ nước.... Sau hai tiếng rưỡi đồng-hồ, thằng An-be chạy vụt vào nhà, nói với tôi:

— Nầy má, má biết, ở đó không có cá, nhưng có một vật gì đen đen, con cầm về đây; má hãy cất vào một xó bếp vì nó bẩn lắm, vài chốc nữa con sẽ về rửa cho sạch.

Vội theo các bạn, nó quăng cần chạy ra. Nghĩ nó lại đem cục đá, vỏ ốc hay cái rác gì đó, tôi đem bỏ vào một xó bếp, không màng nhìn đến. Song le như có một sức gì thúc-giục trong lòng, tức-thì tôi quay trở lại xem vật nó câu được là cái gì.

Ôi! Lạ-lùng thay! Ôi! Tình yêu-thương không dò được của Đức Chúa Trời! Vật vừa đen, vừa bẩn đó là một cái bót (ví) da lấm đầy bùn. Tờ nầy đến tờ khác, tôi rút ra toàn là những giấy bạc bị ướt. Một đồng, hai đồng, ba, bốn, mười, hai mươi, ba mươi, ba mươi tám! Ba mươi tám đồng! Chúa đã ban ơn lạ-lùng!

Tôi vào phòng với chiếc ví da, bối-rối, xấu-hổ trước sự nhơn-từ của Chúa. Tôi qui gối, chan-hòa những giọt lệ biết ơn, và hổ-thẹn vì đức-tin kém-cỏi của tôi. Tại sao nhiều lúc tôi có thể sợ-hãi rằng Chúa sẽ bỏ chúng tôi chết đói? Tại sao tôi cầu-xin sự cứu-giúp của Ngài hằng ngày mà lại không tin? Bây giờ ở cái lạch nhỏ nầy, chỗ không ai thèm câu một con cá, thì Ngài đã cho chúng tôi tiền mua thức ăn. Không những một bữa, một ngày, nhưng cho đến hết tháng. Khi thằng An-be và con Ê-mi-li vào, tôi chỉ cho chúng nó xem những tờ giấy bạc trải trên bàn:

— Hai con, mẹ con ta sẽ có đồ ăn hôm nay. Đức Chúa Jêsus đã gởi tiền cho chúng ta để mua.

Chúng nó vỗ tay, vui-vẻ, và con Ê-mi-li la lên :

— Đó, má xem !

— Má xem ! thằng An-bc tiếp thêm. Chúa Jêsus sẽ gởi nhiều thứ nữa. Quần-áo, rồi giày-dép, rồi ....

Ê-mi-li chạy đi mua đồ ăn. Thế là chúng tôi có bữa trưa, và còn lại buổi tối, những ngày hôm sau cũng như vậy. Tối hôm ấy, trong lúc cầu-nguyện, An-be cám ơn rằng :

— Lạy Chúa Jêsus, con rất cám ơn Ngài. Ngày hôm nay Ngài đã ban cho chúng con một bữa ăn rất ngon. Nhưng chắc Ngài còn gởi cho chúng con giày, bi-tất (vớ), áo-quần nữa. Rồi đồ chơi, sách-vở nữa. Chắc vậy. A-lê-lu-gia !

Thời-gian qua. Ngày kia, một người lạ vào nhà tôi, đem theo một cái gói đề tên và chỗ ở của tôi. Tôi từ-chối không nhận gói hàng ấy, tưởng là người ta lầm.

— Thưa ông, chắc hẳn ông lầm, cái gói nầy không phải gởi cho tôi.

—Nhưng, thưa bà, chính là tên của bà.

—Vậy thế ai đã gởi gói nầy cho tôi?

— Tôi không biết. Có người đã đến tiệm tôi mua những thứ nầy, rồi bảo tôi đem đến cho bà.

Bắt-buộc tôi phải nhận lấy, và không bao giờ tôi được biết người đã giấu tên mà làm ơn cho tôi. Lúc tôi mở ra, lại một sự lạ-lùng nữa. Một cái áo tơi vừa-vặn bình con Ê-mi-li, mấy cái quần cụt cho An-bê, một đôi giày, nhiều đôi bi-tất, hai tấm trải giường, rồi một hộp «bơ» và một gói bột lớn. Ối chà ! Bột nầy khi hai con tôi thấy, thì chúng nó mừng biết chừng nào !

Còn nhiều lần khác nữa, và trải qua những ngày, giờ tối-tăm, Đức Chúa Trời không thôi giúp-đỡ chúng tôi một cách lạ-lùng. Vinh-hiển thay danh Ngài đời đời vô-cùng ! — *Dịch-giả : Nguyễn-văn-Mỹ, Tourane.*

MỘT VÀI TƯ-TƯỞNG

TẤM lòng đau-đớn không phải chỉ là tấm lòng bịnh-hoạn ; nhưng cũng là tấm lòng hầu việc Đức Chúa Trời nữa.

Cẩn-thận mà thiếu sự lanh-lẹ thì đôi khi cũng hỏng việc.

Không nên có cái lòng hại người, nhưng phải có cái lòng phòng người. Còn đối với Đức Chúa Trời, chỉ lấy lòng tin-cậy mà thôi. —*Mục-sư Lê-tấn-Đặng.*

◇ ◇ ◇

DẪU lòng anh em cảm thấy buồn-rầu, phiền-muộn ; nhưng lúc nào mặt cũng nên có vẻ dễ chịu, dễ thương. Nếu anh em vui-vẻ mỉm cười với người đời, thì người đời sẽ mỉm cười lại với anh em. Vẻ mặt hoan-hỉ bao giờ cũng hay lây, nhưng nếu anh em cau mày, nhăn trán, thì sẽ đuổi bạn-hữu mình đi.

◇ ◇ ◇

ĐÂY có một chiếc quạt điện. Đứa con nít yếu-đuối mở quạt, thì quạt chạy. Nhà võ-sĩ quán-quân mở quạt, quạt cũng chạy. Nhà võ-sĩ có thể vặn quạt chạy mau chừng nào, thì đứa con nít có thể vặn quạt chạy mau chừng ấy. Sức mạnh không ở trong bàn tay bé-nhỏ của đứa con nít, cũng chẳng ở trong bàn tay gân-guốc của nhà võ-sĩ. Sức mạnh ở trong cái quạt điện ; và khi bàn tay của đứa con nít hoặc của nhà võ-sĩ vặn quạt, thì sức mạnh hành-động ngay.

Về sự cầu-nguyện cũng vậy. Không phải sức mạnh của tôi hành-động, nhưng là quyền-phép của Đức Chúa Trời hành-động. Và quyền-phép của Đức Chúa Trời hành-động khi tôi bởi đức-tin mà vặn đến. Khi nào tin-cậy và vâng lời Chúa cách trọn-vẹn, thì người tín-đồ hèn-mọn hơn hết cũng có thể vận-dụng quyền-phép vô-hạn vô-lượng của Đức Chúa Trời.

◇ ◇ ◇

CÓ kẻ tưởng rằng dâng nhiều tiền ấy là sự thờ-phượng phải lẽ. Hãy nhớ rằng dâng thân-thể mình cho Chúa mới là sự thờ-phượng phải lẽ. Dâng tiền mà không dâng mình thì là sự thờ-phượng trái lẽ.

GƯƠM THẦU HỒN LINH

MẮT CHÚA THẤY TÔI!

«Con mắt của Đức Giê-hô-va soi-xét khắp thế-gian, đặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài» (II Sử-ký 16 : 9)

ĐỨC Thánh-Linh đã lấy làm đẹp lòng mà ghi-chép câu Kinh-Thánh trên đây, thì hẳn câu ấy phải gợi một mối cảm-súc đặc-biệt trong trái tim kẻ đọc. Đối-với loài người mắc tội, thì họ bối-rối lắm mỗi khi nghĩ rằng con mắt của Đức Chúa Trời theo dõi họ khắp nơi họ đi. Nhưng người thánh-khiết, tin-kính đọc câu này thì lại được giục-lòng, được yên-ủi là dường nào — «đặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối-với Ngài.»

Đức Chúa Trời thấy tôi! Ý-tưởng ấy nâng-đỡ tôi thay! Chúng ta hay nói như vậy với tội-nhơn đang bị bối-rối trong các việc tối-tăm của họ. Nhưng ý-tưởng ấy lại là một vị thuốc thơm cho lòng con-cái Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời thấy tôi! Mắt Ngài ngó trên chúng ta! Vậy Ngài có thể khiến lửa thử-thách không nóng hực quá đến nỗi tiêu-nuốt ta, hầu cho lời hứa này được ứng-nghiệm trọn-vẹn — «Ngài chẳng hề cho anh em bị cám-dỗ quá sức mình đâu, nhưng trong sự cám-dỗ, Ngài cũng mở đàng cho ra khỏi, hầu cho anh em có thể chịu được» (I Cô 10 : 13).

Sứ-đồ Phi-e-rơ viết rằng: «Mắt của Chúa đoái-trông người công-bình» (I Phie 3 : 12). Ê-li-hu nói rằng: «Mắt Đức Chúa Trời xem-xét đường-lối loài người» (Giốp 34 : 21). Chẳng có sự gì kín-giấu mà mắt Ngài không thấy được. «Thảy đều trần-trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại» (Hê 4 : 13). Thật đáng cho chúng ta gìn-giữ tâm-hồn và cớ-tích của mình cho thánh-sạch luôn!

Đức Chúa Trời thấy tôi! Ngài thấy nơi tối-tăm cũng như thấy nơi sáng-tỏ. Ngài thấy nơi khó-khăn cũng như thấy nơi dễ chịu. Ngài biết khi chúng ta ngồi xuống và đứng dậy, và «từ xa Chúa hiểu-biết ý-tưởng tôi» (Thi 139 : 2). Vì nhìn thấy chúng ta bằng con mắt từ-ái, nhơn-hiền, nên Ngài biết phải làm chi để cứu-giúp chúng ta. Ngài thấy những kẻ đi chưa vững-vàng, nên hứa với họ rằng: «Ta sẽ dạy-dỗ ngươi, chỉ cho ngươi con đường phải đi; mắt ta sẽ chăm chú ngươi mà khuyên-dạy ngươi» (Thi 32 : 8).

Thi-thiên 33 : 13 chép rằng: «Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống, nhìn thấy hết thảy con-cái loài người.» Ngài thấy những kẻ cần được thương-xót, những kẻ cần được giải-cứu. Con mắt Ngài ngó chăm họ, vì câu 18, 19 chép rằng: «Kìa, mắt của Đức Giê-hô-va đoái-xem người kính-sợ Ngài, cố đến người trông-cậy sự nhơn-từ Ngài, đặng cứu...»

«Người công-bình kêu-cầu, Đức Giê-hô-va bèn nghe» (Thi 34 : 17). Chắc Đức Chúa Trời nghe và đáp lại tiếng kêu của người công-bình, vì con mắt của Ngài ngó chăm người — «Mắt Đức Giê-hô-va đoái-xem người công-bình, lỗ tai Ngài nghe tiếng kêu-cầu của họ» (Thi 34 : 15).

Đức Chúa Trời thấy tôi! Sao tôi phải sợ-hãi? Sao tôi phải lo-lắng? Tôi biết rằng mắt Ngài luôn luôn ngó

(Coi tiếp trang 96)

ĐỨC CHÚA TRỜI PHẢI CỨU LOÀI NGƯỜI!

TRONG vườn nhà tôi một con gà mẹ dẫn hơn chục gà con đi kiếm ăn. «Cục! Cục! Cục!» Gà mẹ tỉnh-táo, lanh-lẹ, không ngớt chăm-nom, gìn-giữ gà con. Tôi thấy gà con xinh-đẹp, bèn a lại chụp một con. Tức thì gà mẹ nổi giận, kêu lớn, giương cánh, giơ mỏ, xông lại giao-chiến với tôi. Nó hành-động như vậy một cách tự-nhiên, chẳng ai dạy-bảo.

Từ gà mẹ đến người mẹ

Tôi kính-phục Đấng Tạo-Hóa vì Ngài đã phú cho loài gà hèn-yếu đó cái trực-giác bình-vực con-cái. Nhưng tôi càng kính-phục Ngài hơn nữa khi tôi nghĩ đến lòng người mẹ. Tôi tưởng rằng bao nhiêu đức-tánh cao-quí của loài người đều có thể tìm được trong lòng người mẹ đối với con. Ta thử kể xem: Yêu-thương, nuôi-nấng, che-chở, gìn-giữ, dạy-dỗ, tha-thứ, hi-sanh vô-hạn, còn gì nữa? Ôi! Há có cảm-tình qui-báu nào mà người mẹ không đem tưới-đổ trên thân, hồn đứa con mình đã mang nặng, đẻ đau?

Và khi con đau-yếu, tật-nguyền, gặp tai-nạn hay mắc vòng nguy-hiểm, lại là lúc tâm-tình cao-qui của người mẹ lên đến chỗ tuyệt-vời. Hỡi các bậc văn-hào, thi-sĩ, hãy ca-ngợi lòng yêu-thương trời, biển của người mẹ, — nó là phản-ảnh của

Lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời

Tâm-hồn tôi sững-sờ, kinh-ngạc, cúi sát đất thờ-lạy Đấng Tạo-Hóa, tức là Đức Chúa Trời khôn-ngoan, quyền-phép vô-cùng vì lòng yêu-thương của Ngài không ai dò được. Mỗi khi chứng-kiến lòng yêu-thương của gà mẹ và của người mẹ, thì chúng ta hãy yên thần lặng trí mà suy-gẫm về lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với loài người.

Nầy đây, hình-ảnh của người đời đã tả rõ trong Kinh-Thánh: «Chúng ta hết thảy... sống theo tư-dục xác-thịt mình, làm trọn các sự ham-mê của xác-thịt và ý-tưởng chúng ta, tự-nhiên làm con của sự thạnh-nộ.» Loài người như vậy thật đáng ghét, nhưng «sự yêu-thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của-lễ chuộc tội chúng ta.»

Để làm của-lễ chuộc tội chúng ta, Con Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus-Christ, đã sống một đời trọn-vẹn, vô-tội; vì nếu Ngài bị tội-lỗi vấn-vương, cai-trị, thì giải-thoát loài người mắc tội sao được? Rồi Ngài đã dâng chính mạng sống của mình bằng cách đổ huyết báu trên Thập-tự-giá, để chuộc tội cho loài người và cho chính các anh em đang đọc bài này đây.

Thí-dụ:

Tôi quá ăn-tiêu, bán sạch gia-tài, trở nên nghèo-khổ, đói-rách. Anh động lòng thương, bỏ tiền chuộc lại nhà, ruộng, đất của tôi, đề tên tôi vào tờ khế rồi trao tờ khế cho tôi. Tôi chỉ cần cám ơn anh, rồi ký tên vào tờ khế, thì liền trở nên giàu-có như trước. Nhưng nếu tôi không chịu nhận ơn anh, lại xé tờ khế kia đi, thì tôi vẫn phải nghèo-khổ, đói-rách.

Gia-tài mà anh em bán đi tức là linh-hồn quí-báu, bằng cả đời đời của anh em, đã vì phạm tội đủ cách mà phải hư-mất.

Nghèo-khổ, đói-rách tức là địa-vị hiện-tại của linh-hồn loài người. Vì cớ xa-cách Đức Chúa Trời, là Nguồn Sự Sống, nên linh-hồn chúng ta khô-héo, cay-đắng, sầu-khổ, bị ma-quỉ và tư-dục cai-trị.

Người bạn chuộc lại là Đức Chúa Jêsus-Christ. Vì Đức Chúa Trời có lòng yêu-thương vô-hạn, nên buộc Ngài phải kiếm cách cứu-vớt loài người. Và vì Đức Chúa Trời có quyền-phép vô-hạn, nên Ngài chắc phải cứu-

vớt được loài người. Chính Đức Chúa Jêsus-Christ là phương-pháp độc-nhứt của Đức Chúa Trời dùng để cứu-chuộc loài người. «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người (ngoài ra danh JÈSUS-CHRIST) để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.»

Giá chuộc lại tức là huyết vô-tội của Đức Chúa Jêsus-Christ đổ ra trên Thập-tự-giá. Sứ-đồ Phao-lô nói rằng: «Chúng ta giảng Christ bị đóng đinh trên cây Thập-tự, là sự người Giu-đa lấy làm gương xấu, dân ngoại cho là dồ-dại; song le, về những người được gọi,... thì Đấng Christ là quyền-phép của Đức Chúa Trời và sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời.» Huyết của Đức Chúa Jêsus có thể chuộc mọi tội của mọi người thuộc về mọi nước, trải qua mọi đời. Thật là một quyền-phép vô-cùng kỳ-diệu, có linh-nghiệm vượt quá trí tưởng-tượng của những người thông-sáng hơn hết.

Tờ khế tức là công-ơn cứu-chuộc của Ngài đã hoàn-toàn và được Đức Chúa Trời chứng-nhận, không cần ai thêm chút gì nữa. Trước khi Đức Chúa Jêsus trút linh-hồn trên cây Thập-tự, thì Ngài phán rằng: «Mọi việc đã được trọn!» Ký tên vào tờ khế tức là tin-cậy Đức Chúa Jêsus-Christ, nhận Ngài làm Cứu-Chúa mình, kể Ngài chịu chết trên cây Thập-tự là vì chính mình ta.

Anh em quả-quyết tin-cậy Ngài, thì trong lòng dạ và đời sống anh em sẽ có những việc lạ-lùng thực-hiện. Gánh tội-lỗi đè nặng anh em bấy lâu sẽ rớt hết; giây tội-lỗi trói-buộc anh em bấy lâu sẽ đứt hết. Thay vì ham-mến tội-lỗi, anh em sẽ gớm-ghét nó, ghê-tởm nó, chống-cự nó, bất-luận nó xông-hãm anh em bằng hình-trạng nào. Sự vui-mừng, bình-an thánh-sạch và hiểu-biết Đức Chúa Trời sẽ tràn-ngập toàn-thân của anh em. Nói tóm lại, anh em bắt đầu hưởng sự sống đời đời của Đức Chúa Trời ban cho, bắt đầu nếm phước lành của Thiên-đàng, là nơi anh em ở đời đời vô-cùng sau khi lìa khỏi đời nầy.

Anh em hãy tin Đức Chúa Jêsus-Christ chính lúc nầy! Bằng không, anh em sẽ bị cực-hình đời đời, chẳng khác chi kẻ xé tờ khế chuộc gia-tài mình.

GƯƠM THẤU HỒN LINH

(Tiếp theo trang 93)

chăm tôi, theo dõi mọi việc xảy ra trong đời tôi, vậy thì sao tôi lại không có thể làm theo lời Phi-e-rơ khuyên-dạy mà «trao mọi điều lo-lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn-sóc tôi» (I Phie 5: 7)? Mắt Ngài từ trời luôn luôn ngó-xem tôi, thế thì sao tôi lại không thể đồng-thinh với tác-giả Thi-thiên mà nói rằng: «Tôi ngước mắt lên hướng cùng Ngài, hỡi Đấng ngự trên các từng trời» (Thi 123: 1).

Khi mắt tôi nhìn lên gặp mắt Ngài nhìn xuống, thì từ lòng tôi phát ra một tiếng xứng-hợp để tỏ lòng kính-mến, tin-cậy Cha tôi—«A-ba! Cha!» (Rô 8: 15). «Buổi sáng tôi sẽ dâng lời cầu-nguyện Ngài và ngước mắt lên» (Thi 5: 3—theo một bản khác). «Hỡi Đức Giê-hô-va, xin soi trên chúng tôi sự sáng mặt Ngài» (Thi 4: 6). «Xin hãy... làm cho mặt Chúa sáng chói» (Thi 80: 3, 7, 19).

Mắt anh em hãy ngó chăm Đức Chúa Trời luôn. Chúng ta hãy tìm-kiếm mặt Ngài và sự dẫn-dắt của con mắt Ngài. Chúng ta hãy thành-thực nói rằng: «Mắt kẻ tôi-tớ trông nơi tay ông chủ mình, mắt con đòi trông nơi tay bà chủ mình thể nào, thì mắt chúng tôi ngưỡng-vọng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi thể ấy» (Thi 123: 2). Hãy cứ tin quyết rằng Đức Chúa Trời thấy tôi để dắt-đưa tôi bất-cứ chỗ nào con đường tôi trải qua.

ĐỨC THÁNH-LINH CẢI-TẠO ĐỜI TÔI

(Làm chứng tại Hội-đồng Thanh-niên Nam-hạt nhóm ở Vĩnh-long, 5-6 Mars 1944)

TÔI là một trong số anh chị em Thanh-niên đã được dâng cho Chúa từ lúc còn thơ. Tôi đã đi nhà-thờ, đã biết đọc Kinh-Thánh, đọc bài cầu-nguyện, nhóm ban Thanh-niên, dâng tiền cho Chúa, và cũng được Mục-sư làm phép báp-têm cho để vững-vàng trong đức-tin thánh-khiết. Nhưng những đều nầy không thể đem tôi lên khỏi thế-gian tội-lỗi, vì tôi đã hiểu lầm sự cứu-rỗi bởi giá rất cao của huyết Đấng Christ trên cây Thập-tự.

Tôi cứ đi trong tánh tự-cao, và cho những lễ-nghi bề ngoài đó đủ cho sự cứu linh-hồn tôi, để đòi nơi Đấng Christ một sự cứu không cần đến giá chuộc tội của Ngài. Bởi cớ đó tôi muốn làm điều lành mà không thể được. Tôi cố-gắng làm cho nên trọn-vẹn; nhà tôi gần chợ, nhưng đã hơn ba năm rồi không khi nào tôi để chơn đến cuộc vui hoặc buổi hát nào của thế-gian. Tôi đem lòng tự-cao, mà quên mình là kẻ phải nhờ đến huyết của Chiên Con.

Bởi đó đời tôi đầy sự đau-đớn, khổ-não, tại tôi đi ngoài bàn tay nhơn-từ của Christ. Một hôm tôi bị cám-dỗ đi xem chớp bóng. Đến đó một người bạn tôi hỏi:

—«Anh cũng đi xem chớp bóng nữa sao?»

Đức Thánh-Linh cáo-trách tôi, nhưng tội cố-cưỡng. Đêm sau tôi đi xem nữa. Vừa đến cửa rạp, tôi gặp một người bạn nữa mà tôi đã cắt nghĩa đạo cho, hỏi tôi với một cái cười khinh-nhạo rằng:

—«Đêm trước kéo anh, đêm nay kéo anh, còn đêm nữa nhé!

Ngay lúc đó tôi đau-khổ lắm, Đức Thánh-Linh tỉnh-thức lòng tôi với tiếng nghiêm-nghị mà êm-ái, làm cho tôi đau-đớn vô-cùng. Tôi tự hối lắm, về nhà tôi không ngủ đặng, tôi xem nhằm câu 4, đoạn 9, sách Sử-đồ, và như tiếng đó phán với tôi, chớ không phải với Sau-lơ:

—«Con ôi, con ôi, sao con bắt-bớ ta?»

Ôi! Anh chị em ơi, không chịu phục Chúa tức là bắt-bớ Ngài. Tôi đã đi theo ý riêng và đã hoàn-toàn thất-bại, đem Cứu-Chúa ra cho người nhạo-báng. Chính tôi đã đứng chung với Chúa mà lại đòi tha Ba-ra-ba để đóng đinh Ngài.

Ôi, sự yêu-thương của Chúa là rộng biết bao, ôi, lòng của tôi bây giờ mới hiểu rõ ràng!

Anh chị em ôi! Tôi đã cầu-nguyện và ngay hôm đó tấm lòng tôi đã dâng cho Chúa; tôi cầu-nguyện bởi lòng hối-cải, không như những lần khác là đọc bài cầu-nguyện nữa. Cho đến hôm nay tôi vẫn nghe tiếng của Chúa còn vang bên tai: «Con ôi, Ta sẽ tha cho con nếu con bằng lòng đầu-phục Ta, dâng bổn-ngã con để ta đóng đinh vào Thập-tự với Ta.»

Anh chị em ôi! Nếu tôi đã qua đời trước, chắc-chắn phải mang sự đau-đớn đời đời mà thôi. Tôi ngợi-khen Chúa, và xin anh chị em cũng đồng hát với tôi: «A-lê-lu-gia!» vì Ngài vẫn yêu tôi, ban Đức Thánh-Linh thay-đổi lòng tôi.—*Trần-quang-Hai, Thơ-ký Ban Thanh-niên, Quới-sơn.*

HỘP THƠ

Số tiền của các độc-giả T. K. B. năm 1944 đã trả như sau đây :

Các ông : D-t-Ấp 40.00, Âu-t-Bình 50.00, Ng-x-Ba 22.00, Tr-v-Bi 75.00, Biaconi 15.00, Ng-kh-Cường 3.00, L-kh-Chấn 31.00, L-v-Chứ 27.00, Tr v-Chuông 75.00, Vũ-đ-Chinh 30.00, L-x-Cảnh 3.00, L-v-Cung 36.00, Ph-th-Du 3.00, L-v-Diêu 13.00, Đỗ-v-Đệ 28.50, Ng-Đằng 25.00, L t-Đặng 27.00, Đ-nh-Đảo, 6.00, Tr-v-Hảo 156.00, Tr nh-Hối 6.00, L-hựu 9.00, Ng-v-Huê 3.00, Ông-v-Huyên 19 00, Ng-x Hảo 21.00, Ph-s-Kiểm 45.00, Đ-v-Khánh 12.00, Ng-h-Khanh 12.00. Đ-v-Lương 3.00, Tr-d Lan 15.00, L kh Lưu 36 00, Trà-Long 100.00, Ng-t-Lộc 99.00, Bùi-tấn-Lộc 6.00. Ph-Lang 6.00, Ng-Linh 17.00, Chu-kh-Lộc 33.00, V-Mộng 9.00, L-v-Mão 24.00, Ng-th-Mác 3.00, Tr-an-Mẹo 40.00, Tr-Mai 9.00, Ph-v-Miên 30.00, Ng-b-Mưu 3.00, Ng-th-Mân 12.00, Đ-th-Mưu 18.00, D v Miêng 90.00. H. T. L. Mỹ-an 6.00, L v-Nên 33.00, Th-v-Nghĩa 105.00, L-k-Ngân 6.00, Ng-x Nhượng 27.00, H-t-Nhật 30.00, Ph-v-Năm 45.00, Ng-h-Nhương 45 00, Ng-v-Nhung 74.00, Ng-v-Nhung 28.55, H-v-Ngà 30.00, Ng-th-Nhồng 3.00, Ng-đ-Nhân 3.00, Tô-Nho 20.00, L v-Phải 21.00, Ng-h-Phiên 30.00, Ng-v-Phán 15.00, Ng-v-Phú 57.00, Đ-h-Phỷ 60.00, H-k-Phúc 18.00, Ph-v-Pi ô 3.00, Hà-h-Quảng (Hải-phòng) 36.00. Ng-v-Quảng (Phú-thọ) 6.00. Quảng (Gia-thượng) 3.00, Tr-th-Quang 60.00, H. T. L. Quới-sơn 9.00, Kim-Sơn 6.00, Ng-th-Sỹ 27.00, Ng-v Sáng 18.00, Đ-t-Soạn 9.00, H. T. L. Sadec 24.00, D-t-Thăng 41.00, Ng-v-Thanh 18.00, Đ-Thúc 6.00, Ng-ng-Tỷ 3 00, Ng-v-Thái 9.00, H-v-Tứ 36.00, H-Tiên 27.00, L-đ-Tố 30.00, Đ-đ-Thống 9.00, B-x-Thọ 18.00, Tr-v-Tùng 3.00, Ng-t-Pháp 3.00, Tr-th-Thực 46.00, Ng-l-Thiện 33.00, Tr-Tũng 6.00, Ng-v-Thin 39.00, Ng-v-Trinh 30.00. L-v-Thực 20,40, Ph-x-Tin 15.00, V-v-Tranh 3.00, Ng-Thông 36.00, Ph-h-Trực 6.00, L kh-Tương 33.00, Ph-v-Thâu 24.00, Đ-ng-Thường 3.00, Ng-v-Trầm 20.00, Ng-h-Thinh 6.00, Ng-v-Thọ 12.00, V-th-Thời 21.60, H. T. L. Cần-thơ 24.00, Ng-v-Tống 21.00, Ng-v-Tôi 6.00, Ng-v Tửu 15.00, H. T. L. Thạnh-lợi 30.00, H-tr-Vân 72.00, Ng-x-Vọng 4.00, Ng-v-Xuyến 99.00. *(Còn tiếp)*

Ai đã trả tiền mà chưa thấy đăng ở đây xin cho biết. Giá tiền mua Kinh-Thánh và sách Muller mà gởi chung vào mandat mua T. K. B. và sách Nhà-in thì không đăng ở đây.

◇ ◇ ◇

Số tiền các quí-vị mua sách Nhà-in đã trả như sau đây :

Các ông : Ông-v-Huyên 18.50, Ng-x-Hảo 15.00, V-t-Hạnh 15.00, Ph-v-Thinh 9.00, Ng-m-Trị 30.00, Tr-v-Chiểu 1.40, Ng-l Thiện 6.10, Ng-v-Thin 20.00, Ng-v-Phú 8.00, Ng-v-Thin 27.50, Ph-v-Thư 5.00, Ng-v-Thin 33.00, H-t-Nhật 20 00, Lê-kh-Chấn 30.00, H-đ-Tứ 30.50, H-Tiên 10.00, Đ-ph-Giỏi 150.00, Tr-Mai 5.00, V-Mộng 3.00, L-ng-Anh 28.00, Sang 5.00, Tr-th-Tân 20 00, Tr-v-Đê 2.00, bán giấy vụn 589.40, Mai 5.00, Hóa 5.00, Tranh et Nến 10.00, T-t-Thủy 400.00, Ng-x-Diệm 5.00, Ng-v-Phú 10.10, L-v-Thực 5.00, Ng-l-Thiện 15.00, Ng-v-Tôi 10.00. *(Còn tiếp)*

THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI

N° 2, Rue Bourret, Hanoi

Vì vật-liệu và nhơn-công tăng-giá, Thánh-Thơ Công-Hội bất-đắc-dĩ cũng phải tăng giá Kinh-Thánh như dưới :

— KINH-THÁNH TÂN CỰU-ƯỚC	1 quyển . . .	6$00
— TÂN-ƯỚC BÌA GIẤY	1 quyển . . .	1.00

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gởi cho : *Ông Tôn-thất-Thủy, Thánh-Thơ Công Hội N° 2, Bourret, Hanoi.*

Các thứ sách dưới đây hiện nay còn [illegible] ít, nay Nhà in [illegible]
Không gởi sách theo lãnh hóa giao ngân nữa

JÈSUS Ở NA-XA-RÉT

1 quyền 0.65 — 10 quyền 4.50 — 100 quyền 32.00

VIỆC ĐẦU NHỨT

10 quyền 1.70 — 100 quyền 15.00

GỠ LƯỚI SA-BÁT I và II

10 quyền 1.20 — 100 quyền 10.00

SỐNG HAY CHẾT

10 quyền 3.20 — 100 quyền 26.00

NGỌN ĐUỐC SOI ĐÊM

10 quyền 3.20 — 100 quyền 26.00

GIẢI-NGHĨA SÁNG-THẾ KÝ I và II

1 quyền 1.10

GIẢI-NGHĨA LÊ-VI KÝ

1 quyền 1.10

GIẢI-NGHĨA RÔ-MA

1 quyền 1.30

GIẢI-NGHĨA ĐA-NI-ÊN

1 quyền 1.30

Các thứ sách sắp xuất-bản

CŨ NHẤT MÀ MỚI NHẤT	10.000 cuốn
THẾ-GIỚI ĐI ĐÂU?	10.000
THƠ THÁNH NHỎ	2.000
THANH MINH TÂM	5.000
[illegible]	5.000
THƠ THÁNH [illegible] ĐỜN	3.000
THẾ-GIAN CÓ MẤY CHƠN THẦN?	5.000
PHƯỚC-ÂM YẾU-CHỈ	1.000

Thư từ và tiền bạc, xin gởi cho: Ông Mục-sư Trần-văn-Đệ,
Quản lý Nhà in, số 1 Phố Nguyễn Trãi — Hà-nội

Autorisé : (publication créée antérieurement au [illegible] du 13 Décembre 1941).
Imp. Evangélique, 1 Route Nguyễn Trãi, Hanoi. Le Gérant : Trần-văn-Đệ.
Tirage [illegible] exemplaires